

THẺNG BỜM VỚI PHÚ ÔNG

Việt Nhân

A.- Thằng Bờm

“ Thằng Bờm có cái Quạt Mo,

Phú ông xin đổi 3 Bò 9 Trâu

Bờm rằng bờm “ chẳng lấy Trâu “

Phú ông xin đổi ao sâu Cá Mè

Bờm rằng bờm chẳng lấy Mè

Phú ông xin đổi 3 bè Gõ Lim

Bờm rằng Bờm “ chẳng lấy Lim “

Phú ông xin đổi đôi (2) chim Đồi Mồi

Bờm rằng Bờm “ chẳng lấy Mồi “

Phú ông xin đổi năm Xôi, “ bờm CUỒI!”

B.- Cái nhìn tổng quát

Khi đọc lướt qua bài Ca dao (Đồng dao) trên, chúng ta thấy những nét sau đây được nổi bật:

I.- Nhân vật và Tài sản mỗi bên

Đây là hai nhân vật tiêu biểu cho hai lớp người: Nhỏ / Lớn, (Trẻ / Già), Nghèo / Giàu . . . trong xã hội Việt Nam xưa:

1.- **Thằng Bờm** là một Trẻ con tóc tai bờm xờm, tài sản thằng Bờm không thấy gì ngoài cái quạt Mo cau. Hàng ngày, với cái Quạt Mo trong tay, lúc thì Bờm che nắng nóng, khi thì cản gió mưa, lúc thì phe phẩy quạt cho bớt nóng nực, khi thì phất bụi chỗ ngồi. Bờm ta thường chạy rong chơi từ đầu làng đến cuối xóm, không phá phách hỗn hào, khi nào cũng cười vui, trở thành nhân vật thân quen của bà con xóm làng. Cách phe phẩy quạt Mo vô tư của Bờm rất đặc biệt, khiến nhiều người ưa thích. Ngoài hình ảnh đó ta có thể nghĩ Thằng Bờm có thể là một nhân vật thuộc thành phần rất nghèo, nghèo rớt mùng tơi, nhưng không làm những chuyện bất lương, Bờm cũng thường rong chơi khắp xóm làng, cũng là nhân vật thân quen dễ mến của xóm làng, tài sản quý giá nhất cũng chỉ có cái Quạt Mo.

Quạt Mo được làm từ cái Bẹ mang lá cau, khi già tàu cau rụng xuống, người ta cắt lấy cái Bẹ, bỏ phần lá đi, đem ép cho thẳng, phơi khô cứng, rồi cắt thành cái quạt Mo. . Cái quạt Mo thì ai cũng có thể kiếm được, nếu vườn nhà không có cây cau, ở thôn quê thì qua hàng xóm xin mo cau về mà làm lấy, thứ này cũng hiếm lắm, vì chẳng có ai và ở đâu bán cả. Về Tinh thần thì chỉ thấy thằng Bờm khi nào cũng nhẹ nhàng phe phẩy cái Quạt Mo, tỏ thái độ sống an nhiên tự tại, ngoài ra chẳng thấy gì thêm.

Tóm lại Thằng Bờm là một Trẻ con chưa làm ra của cải vật chất, hay một người nghèo đã lớn, không ham hay không có khả năng làm giàu, **đặc biệt chỉ có một cái Quạt Mo. Vì chưa bị vật chất trói buộc, nên còn có một Tâm hồn “ Hoá nhi đa hý lộng “, tức Tâm hồn”** hồn nhiên như Hoá công “ mà Đức Khổng gọi là “ Nhân “ , lòng Nhân được thể hiện qua thái độ sống và cách phe phẩy Quạt Mo rất hồn nhiên, được dân quê yêu thích, nhưng chắc nhiều người vẫn minh lịch sự rất khó ưa, vì họ khinh khi cái ngây ngô, ngờ nghệch, mộc mạc chốn thôn quê, không ngờ được cái Tâm thường bề Ngoài đó lại ẩn chứa cái Phi thường ở Trong! Chúng tôi lạm bàn về Bờm qua hình ảnh một Trẻ con cũng như qua hình ảnh một nhân vật Nghèo nơi thôn xóm xưa.

2.- **Phú Ông**: là Ông nhà giàu, ham làm, làm việc cật lực, nên có nhiều thứ tài sản. Thái đời để làm giàu, người ta thường “ Coi Của nặng hơn Tình Người, đồng tiền liền với khúc ruột “, nên hay dùng Quyền thế cũng như Tiền bạc để thủ lợi thêm ngày một nhiều. Nhưng loại Phú ông này đã biết tri Túc tri Chi, nên không những biết hãm cái Lòng Tham mà còn có cái Hám ngược đời, hãm cái thái độ sống Giản dị An nhiên Tự tại của Trẻ con, của thằng Nghèo, loại “ **Bần cùng không chịu sinh đạo tặc**” ! (Xin xem 3 bài thơ 2, 3, 4, của Cụ Nguyễn Bình Khiêm ở dưới)

a.- **3 Bò 9 Trâu**: Bò trâu là phương tiện sản xuất giúp người chủ trở nên Phú ông. Đây là nguồn động lực làm tăng gia sản xuất mỗi năm hai mùa, gầy dựng nên gia nghiệp của Phú Ông.

b.-**Ao sâu cà Mè**: Cá Mè là loại cá trắng có vảy, rất khỏe, tuy có nhiều xương, nhưng ăn rất ngon và lành. Có cá Mè trong ao thì lúc nào cũng có cá tươi để ăn, không mất công tốn tiền ra chợ mua. Đã có trâu bò sản xuất ra ngũ cốc đầy chạn, gạo đậu đầy lu, lại có cá mè đầy ao, mọi nhu cầu về “ Thực “ khi nào cũng sẵn sàng, tức là giải quyết được nhu cầu căn bản của cuộc sống, cuộc sống bớt được nhiều nỗi lo và nhất là có Tự do không bị ai áp chế. Tổ tiên ta có câu: “ **Có Thực mới vực được Đạo**”. Nay “ Thực ”

đã có sẵn, còn “ Đạo đây là Nhân Đạo, tức là cuộc sống Nhân Nghĩa ở đời. Trong bài trên, có chỗ lại ghi “ Xin đổi một xâu Cá Mè “ , một Xâu Cá Mè vẫn đáng giá hơn cái Quạt Mo. **Cá Mè là thực phẩm ngon lành để nâng cao đời sống vật chất.**

c.-3 **Bè gỗ Lim:** Gỗ Lim là thiết mộc nên rất cứng, thứ gỗ này chịu được mưa nắng bền lâu, giá cả rất cao. Với 3 bè Gỗ Lim người ta có thể xây dựng nên ngôi nhà có cột, kèo, rui, mái . . . rất bền vững. Đây là phương tiện xây nhà cửa rất kiên cố, là **thành trì** : “**an cư lạc nghiệp**”, có thể truyền lại cho nhiều đời con cháu về sau.

d.- **Đôi chim Đôi môi** : Thực ra không có chim Đôi môi, mà là **cặp (2) Chim Trống Mái** làm bằng Đôi Môi (như Ngọc Long Toại của Tổ tiên Việt) để trang trí trong nhà. Đôi Môi là một thứ rùa biển, có bộ mai rất đẹp, người ta cắt cái mai ra thành miếng nhỏ để khảm xa cừ, làm vật trang sức, người ta cũng dùng cả cái mai Đôi Môi để treo lên tường làm vật trang trí.. **Đây là mỹ nghệ thuộc nhu cầu nghệ thuật để nâng cao Tâm hồn.** Có ý cho Đôi Môi là chim được dùng làm môi để sập bẫy chim khác, đây là “ **lối tiêu khiển** “ của dân quê, thiển nghĩ thuộc loại chim nào cũng không mấy quan trọng, mà quan trọng là ở loại vật chất để nâng cao Tinh thần nhất là danh từ “Đôi chim” là số 2 để nói về Nghịch số của Dịch lý thuộc phần Cơ cấu của Văn hoá.

e.- **Nấm Xôi:** Xôi được vắt lại thành nắm với muối mè, ăn cũng rất ngon, nhưng chỉ là thứ dùng đủ cho một bữa ăn đạm bạc. Đây là thứ tài sản “ nhật dụng “ lúc nào Phú Ông cũng có sẵn, nhưng là nhu cầu “ Hàng ngày dùng đủ “ cho đời sống “ nhỏ Thuyền nhỏ Sóng “ của thằng Bờm.

Qua hình ảnh trên ta thấy có sự tương phản giữa hai nhân vật trong chuyện: **Một người Trẻ con vẫn còn hồn nhiên, không thấy dấu vết khổ đau trên nét mặt**, vẫn luôn có Tâm hồn thơ thới an nhiên tự tại. **Một kẻ Giàu rất giàu nhưng Tâm hồn còn chất chứa nhiều nỗi âu lo**, nên không còn hám của cải Vật chất nữa, mà chỉ Ham một cái gì đó trong cái Quạt Mo của thằng Bờm, có lẽ ông cảm thấy khao khát một cái gì đó trong nếp sống thằng Bờm. Thằng Bờm vì không bị vật chất ràng buộc, nên đã có sẵn cái bình an trong Tâm hồn, có lẽ chính nó cũng chưa nhận rõ, còn Phú ông thì đang dò tìm, do đó mà có sự mặc cả đổi chác.. Có lẽ sau những ngày tháng làm ăn quá bận bịu cực nhọc, lo âu, nay tuy đã sống trong cảnh giàu sang, nhưng không làm sao tìm ra được nguồn hạnh phúc trong của cải Vật chất dư dật của mình, nên đánh phải hạ mình, xuống nước, dùng bất cứ thứ tài sản nào của mình, nài ni để “ xin đổi chác ” cho được cái Quạt Mo, ông tin Quạt Mo là biểu tượng cho một cái gì, mà qua đó ông đang vô cùng khao khát. (Xin xem bài thơ số 4, 6 của Cụ Nguyễn Bình Khiêm ở dưới),

Ta nên nhớ Văn hoá Việt kể cả Trung hoa, Hàn, Nhật, **nguyên** là thứ văn hoá trọng Lễ Nghĩa, mọi người trong nước, nhất là Việt Nam ai cũng được gọi bằng Chú Bác Cô Cậu Dì. . . chỉ có tôn ti trật tự mà thôi, chứ không có giai cấp quý tiện, người Chủ khinh khi kẻ nô lệ làm tôi tớ cho mình như Tây phương và Ấn Độ xưa. Với trẻ con, hay người nghèo tuy thường quen được gọi bằng Thằng, nhưng mọi người đều “ Kính già yêu trẻ “, cũng không khinh khi người Nghèo, nên trong cách ăn nói mới dùng chữ “ Xin đổi “ , Phú ông vẫn tỏ thái độ kính trọng, vẫn đối xử với thằng Bờm như là một con người có nhân cách, có khi người Việt còn gọi người “Ấn xin là Ông Ấn mày “. Phú ông cũng không

phải là loại Hào lý hách dịch, do bị ảnh hưởng của Hán Nho, thường dùng quyền lực để chèn ép người nghèo qua lối **Cưỡng hành**, cách đối xử này thường xảy ra trong chế độ Nô lệ có giai cấp, cũng như trong chế độ Phong kiến của Tàu, người áp bức bóc lột lại khinh miệt kẻ bị bóc lột!

Đây là vấn đề lớn về nghịch lý Giàu Nghèo trong xã hội, giải quyết hài hòa được nghịch lý trên là tạo lập được nền tảng an bình cho Xã hội cũng như Thế giới Hoà bình. Nền Văn hoá Thái hòa của Việt tộc có khả năng đáp ứng được nan đề bất ổn của Thế giới hiện nay, với điều kiện là mọi người phải sống hài hòa theo Nhân Nghĩa, chứ không phải dùng họng súng để kiến tạo hoà bình! Vấn đề đầu tiên là Nghịch lý nơi con Người, tiếp đến những nghịch lý trong xã hội cần phải giải quyết sao cho được hài hòa tức là đạt được công bình tương đối thì mới mong được ổn định.

Chuyện Cách mạng Vô sản chuyên chính cũng bắt nguồn từ chỗ không hiểu câu chuyện trên đây! Nguyên do sai lầm là:

1.- **Mác - Lê - Mao Không hiểu con Người là gì, Bất công xã hội từ đâu, cho bản cố nông xấu xa và ngu dốt vì bị bóc lột, nên khi được giải phóng thì họ sẽ có lại bản chất tốt, đầy óc sáng tạo, có khả năng ưu việt, thừa khả năng xây dựng công bằng xã hội để mưu hạnh phúc cho toàn dân, thực ra Công nông chỉ là cái áo khoác nhân danh để đảng CS riêng chiếm quyền độc tài chuyên chế. Thực sự các vị không hiểu con Người là “**Quý Thần chi hội**”, nên không biết “**làm Người**” bằng cách trau dồi Tư cách và Khả năng mà sống Công bằng để Hòa với nhau, lại làm “**Sài lang**” dùng nanh vuốt chém giết Đồng bào mà phá tan Đất nước! Hoặc có hiểu phần nào nhưng cứ nguy tạo ra Cách mạng sứt máu để giết mà cướp, để trả thù Đế quốc thực dân Tây phương tại Châu Á mà chiếm lại của cải, cho là đã bị bóc lột để dành riêng phần quyền lợi cho CS?**

2.- **Không nhận ra mỗi con Người được sinh ra với Thể xác và Tinh thần khác nhau, khả năng và Tư cách khác nhau, không ai giống ai, nên không thể có công bằng xã hội tuyệt đối, việc phát động các phong trào cách mạng vô sản để “**cào bằng xã hội**” chỉ là chuyện giết người để ăn cướp của mà thôi. Thử xem công bằng xã hội cũng như đời sống của nhân dân ra sao, sau 37 năm Hòa bình tuy đời sống nhân dân có khá hơn so với thời bao cấp, nhưng ngày nay những thành phần khá hơn ở thành thị đang đâm đạp lên nhau mà làm ăn, mà lao đầu vào việc nhậu nhẹt suốt ngày đêm cùng đâm dật khắp ngõ, do đã phá Văn hoá với Thuần phong Mỹ tục Tổ tiên, phỏng phẩm chất cuộc sống của nhân dân ngày nay có hơn thời nô lệ Pháp thuộc chút nào không? Sau khi cướp chính quyền năm 1945 một thời gian thì giai tầng giàu có và trí thức bị bách hại và bị cướp, nay đến sau 1975 hai thành phần trụ cột của CM vô sản là Công Nông cũng lại bị trấn lột tàn nhẫn đã hàng thập niên! Có thành phần nhân dân nào mà CSVN để cho sống được yên thân đâu! Vấn đề không phải cứ nhiệt tình làm CM Vô sản mà nhét bo bo vào họng mọi Người mà la to là Người ta hạnh phúc được! Trước kia VN ra sao so với Nhật và Đại Hàn, nay thì VN đứng ở chỗ nào?**

Theo tinh thần Dịch lý của Việt Nho, chúng tôi mạo muội trình bày cách giải quyết hài hòa những nghịch lý giữa hai nếp sống Trẻ / Già, Nhỏ / Lớn, cũng như Giàu / Nghèo, Cũ

/ Mối . . .:những nghịch số mà Nho gia tổng quát hoá thành “ **Đại Đạo Âm Dương** hòa
“.

II.- Tiến trình cuộc mặc cả 5 bước

Bước một. Tuy ta không hiểu rõ Tâm tư của Phú ông, nhưng chắc chắn là ông đã quá khao khát tinh thần nơi cái Quạt Mo, nên không tiếc đem cả cơ nghiệp 3 bò 9 trâu ra mà đổi lấy. Với người thường đây là hành động điên rồ, vờn tọc ông thiếu gì mo cau, ông chỉ bảo một tiếng thì gia nhân có thể làm cho Ông đến hàng trăm. Một người đã tạo nên một cơ nghiệp lớn có đầy đủ mọi thứ vật chất, sao lại không đánh giá đúng được “ thứ đem đổi “ và “ vật đổi được”. Nhưng nếu ta nhận thức được bức tranh vô giá là ở cái Hồn của bức tranh, thì ở đây cũng vậy, tuy chưa biết rõ là cái gì và ở đâu, nhưng Phú Ông chỉ lờ mờ khao khát “ cái Tâm hồn nằm ẩn trong con người cầm cái Quạt Mo “. Vì vậy mà khi Phú ông đem 3 bò 9 chín trâu ra mà gạn đổi, ông cảm chắc là đổi được cái Quạt Mo. Thế nhưng, với cái Tâm an nhiên bất động, chàng Bờm ta cứ đứng đưng, liền thần nhiên đáp: “ chẳng lấy 3 bò 9 trâu “! Xét ra, một là thằng Bờm chẳng có nhu cầu gì nơi 3 bò 9 trâu, hai nữa là Bờm thấy sự trao đổi quá chênh lệch, làm sao dám để cho lòng tham làm mờ mắt mà đổi chác được. Hai bên đều không cầu Lợi nên chẳng gặp nhau, họ đã thoát khỏi **bước Lợi hành**.

Bước Hai. Lòng khao khát không thể ngăn cản Phú ông bỏ cuộc. Thua keo này bày keo khác, ông nghĩ Bờm không thích Bò Trâu ta thì đem thứ của ăn ngon như Cá Mè mà đổi. Khốn thay Bờm cũng chẳng thích cá mè, vì Bờm có thể chưa biết làm thịt cá, mà cũng chẳng biết chiên rán xào nấu nướng lôi thôi, và cũng chẳng thấy có sự gì hấp dẫn nơi vật đổi chác. Cũng như lần trước, Bờm vẫn hững hờ đáp “ Bờm chẳng lấy Mè”.

Bước Ba. Nay Phú Ông chỉ còn lại 3 bè gỗ Lim để làm nhà, nên cũng đành liều đem ra mà mặc cả cho được. Có lẽ cũng như thằng Cuội chỉ thích ngồi gốc cây Đa,ngắm nhìn trời trăng mây gió, Bờm ta cũng chẳng thích gỗ Lim với nhà cao cửa rộng, và lại Bờm chẳng muốn gì nhiều, nếu đổi lấy thì Bờm có thể làm gì với các thứ công kênh ấy, biết chất chứa vào đâu, không thể đương đầu với nhiều chuyện khó khăn ngoài khả năng của Bờm khi nhận lấy, lẽ dĩ nhiên cũng như hai lần trước, Bờm ta cũng “ chẳng lấy Lim “ làm gì!

Bước Bốn. Qua 3 lần mặc cả, nay Phú Ông xem ra đã hết vốn rồi, nhìn quanh nhìn quát chỉ còn lại cặp chim Đồi mồi. Phú ông nghĩ Bờm ta không thích của cải phiền toái lôi thôi, chỉ gây ra bao nhiêu gian lao như mình đã trải qua, chắc Bờm có thể thích đồ mỹ nghệ. Phú ông đem ra mặc cả lần chót may ra kết quả. Khốn thay, qua 4 lần mặc cả , Phú ông đã đem cả cái nguồn sinh sôi của cái, của ăn ngon, nhà ở sang trọng, đến

đồ mỹ nghệ, Bờm ta cũng chẳng đổi ý, chàng cũng cứ thản nhiên, “Đôi môi” cũng rằng không!

Bước Năm. Nay vô kế khả thi, tất cả của cải vật chất Phú ông đã đem ra đổi chác hết: thứ sinh lợi, thứ đắt giá, thứ ngon lành, thứ đẹp đẽ đều đem ra thử hết rồi, thế mà chẳng lay chuyển được Tâm trí thằng Bờm, lẽ nào ta chịu bế tắc ở đây. Chính lúc bế tắc này Phú ông mới ngộ ra rằng thằng Bờm chẳng cần gì đến nhiều thứ vật chất đắt giá lời thôi. Bao giờ nó cũng an nhiên cầm cái quạt Mo phe phẩy, nay ta thử đem cái cần thiết nhất là Năm Xôi ra đổi xem sao. Khi Phú ông vừa mở miệng ra mặc cả, đúng lúc đang đổi, Bờm liền nở ra Một Nụ Cười Hồn nhiên và gật đầu lia lịa. Thế là Nụ Cười được xem quý giá hơn cả gia tài của Phú ông, Nụ Cười là biểu hiện mặt Ngoài của Tâm trạng Hồn nhiên bên Trong, Hạnh phúc bên Trong. Tuy vật chất và Tinh thần đều được quý trọng, nhưng Tinh thần vẫn nặng đồng cân hơn.

Phú ông mới ngộ ra rằng, cái mình khao khát đi tìm chính là Nụ cười hồn nhiên, của cuộc sống an nhiên tự tại nơi Tâm hồn con Trẻ - thằng Bờm -. Nụ Cười đó chỉ phát sinh nơi những Tâm hồn đơn sơ biết quý trọng cái đơn sơ, giản tiện, cái tiện dụng để kiếm như Quạt Mo, cũng như Năm Xôi là nhu cầu tối thiết và đơn giản nhất của cuộc sống. Có được cái Quạt Mo, lại thêm năm xôi nữa là có đủ cặp nhu cầu tối thiết cho cuộc sống. Nhờ Tâm hồn đó mà thằng Bờm mới có cách phe phẩy được cái Quạt Mo lời cuốn Phú ông! Ông đã sống vật lộn với nhiều vấn đề phức tạp, trải qua những bước gian lao, đối diện với những cái phiền toái của cuộc đời, nên nay cần đến những cái giản dị, cái đơn sơ chất phác, cái thiết thực, không bức thúc con người, giúp Tâm hồn con người được thanh thoi thư thái. Tóm lại, cần phải có Tâm hồn đơn sơ như Con Trẻ mới cảm nhận được chân hạnh phúc.

Có người cho rằng vì “ tư tưởng an nhiên tự tại “ của Thằng Bờm này mà dân tộc Á đông cứ bị giam hãm trong cảnh nghèo hèn lạc hậu, thực ra không phải hoàn toàn như thế. Cái ý chính ở đây là để nhấn mạnh đến thái độ sống Tiết độ của nếp sống Quả dục, lối sống coi Vật chất là phương tiện cần có để giúp con người được phát triển toàn diện, giúp cho cuộc sống có sinh thú, nhưng không lạm dụng, không bám vào Vật chất để làm nô lệ cho vật chất, không những phiền toái cho mình mà còn chà đạp lên cuộc sống của người khác. Đây là nếp sống quân bình giúp cho con Người biết sử dụng vật chất để phát triển còn người và cũng biết kiềm chế mình để cho Tâm hồn được an nhiên tự tại, nhờ đó mà Thân an Tâm lạc, đó là chân Hạnh phúc . Những người theo nếp sống Đa dục (lạm dụng Thừa: More than enough) thì sẽ lao đầu vào tình trạng “ Thượng hạ giao tranh Lợi” , gây ra nhiều xáo trộn cho đời sống mình và xã hội, còn những người sống theo Diệt dục (Lạm dụng Thiếu: Less than enough) thì kìm hãm đời sống vật chất quá đáng, chưa sống đã quá lo về cái chết. Lối sống Quả dục (No more no less: enough is enough) là nếp sống tiết độ, lối sống chiết trung đầu dây giữa Đa dục và Quả dục. Phải có tinh thần triết học và Tâm hồn nghệ thuật mới sống được theo tiêu chuẩn này.

Ta nên nhớ, con Người là Thiên Địa chi Đức: Thiên là yếu tố Vô biên, Địa là yếu tố Hữu hạn, đây là nghịch lý: Ra đi vào Hữu hạn và Trở về nguồn Vô, vì vậy mà Phú ông tuy của cải Hữu hạn đã tràn đầy, mà lòng vẫn khát cái Vô biên ẩn náu sau cái Quạt Mo, là thứ giúp cho Tâm hồn con người hòa đồng cùng tiết nhịp Hòa của Vũ trụ để cho Thân an

Tâm lạc, khi trở về được với Tâm trạng Trẻ con thì mới bắt gặp. Câu chuyện thằng Bờm chỉ cốt để diễn tả Tâm trạng hồn nhiên của con trẻ, Chúa Yêsu có lần đã bảo hãy để trẻ con đến cùng Ta là ý ấy.

Theo triết gia Kim Định, nền Văn hoá của Tổ tiên Việt là một hệ thống triết lý Nhân sinh, có một cơ cấu vững chắc, được xây trên Đồ hình và Số đo của Ngũ hành, với một Vũ trụ quan đồng, một Nhân sinh quan Nhân chủ, một Đạt quan Phong lưu, tất cả còn được gói gắm lại cho cháu con bằng Ca dao, Tục ngữ, bằng Huyền thoại, bằng Du ngôn.. . Đó là nền văn hoá được đan kết bằng nét “ Nhất quán Lương nhất “ gồm cả Hữu và Vô, Hữu thì rõ ràng khúc chiết về Lý, còn Vô thì u linh man mác như Tình, nên không thể hiểu hết bằng Lý trí ròng, mà còn phải cảm nhận bằng Tình mới được. Khi nghịch lý tổng quát Hữu Vô được hài hoá thì cảnh Thái hoà tỏa lan khắp mắt, nên gọi là Thái hòa. Tóm lại thằng Bờm chỉ là một nhân vật biểu tượng cho một đời sống an nhiên tự tại, nhờ có Tâm hồn ngây thơ trắng trong như con trẻ.

Bài Ca dao trên chỉ là một Du ngôn, trình bày vấn đề một cách có vẻ ngược đời, xét theo lý trí ròng là phi lý, nhưng cốt ý là để lay động, để thức tỉnh, để nhắc nhở, để nhấn mạnh một thái độ sống tuy tầm thường nhưng khó thực hiện nhất, đó là thái độ sống sao giúp cho mình cùng mọi người trong xã hội được yên vui hạnh phúc, sống trong trần ai, không trốn tránh và cũng không bám víu vào trần ai, biết nương theo sự biến hoá trong trần ai mà vươn lên đời sống hoà với mọi người cũng như hoà đồng với tiết nhịp của vũ trụ, không có ảo tưởng về một cuộc sống quá lý tưởng trong thế giới Hiện tượng, cũng không phải là lời ru ngủ của nhà giàu bày vẽ ra như CS tưởng, mà là nghệ thuật sống làm người rất uyển chuyển trong môi trường tương đối.

Ai muốn có cuộc sống hợp với tưởng tượng của Mác Mao thì bắc thang lên Kiện Ông Trời, sao không sinh ra loài Người cùng rất một loài như cỏ cụ Hồ (Xin lỗi đây là Lời của Cụ Phan Khôi, “ Cỏ Cụ Hồ là cỏ Cứt Lợn đó ”) mà lại sinh ra loài Người với lăm điều Dị Biệt!. Với ảo tưởng Thiên đàng mù, CS đã nhân danh công bằng xã hội để làm cách mạng vô sản triệt để, chỉ vì C.S. chẳng hiểu công bằng xã hội có nguồn cội từ đâu và như thế nào, chỉ lăm lăm làm cách mạng “ cào bằng mọi thứ “, tước đoạt hết mọi nhu cầu, khiến cho con Người trần trụi như súc vật, chẳng còn thứ gì, nên hoá thành Ngộ. Mặt khác trong thời đại văn minh vật chất “ Thượng hạ giao tranh lợi ráo riết thời nay “, cũng chẳng ít người vẫn coi Thằng Bờm và Phú ông đều là loại Người ngu ngốc, khờ dại, vì chẳng khôn lanh lánh lỏi để thủ đắc như họ, vì họ chỉ muốn một mình họ được sống hạnh phúc mà không quan tâm đến sự khổ đau của nhiều người!

C.- Đâu là Nguồn cội (1)

Thái độ sống của Thằng Bờm và Phú Ông phát xuất từ nếp sống Nông nghiệp của Tổ tiên xưa, nền Văn hoá Việt đã bị tiêu trầm vì Đế quốc phong kiến Tàu và Thực dân Pháp đẩy nhân dân ta vào tình trạng “ Cái Khó bó cái Khôn ” mà quên Gốc, ta thử tìm xem cho biết Ngọn nguồn Lạch sông ra sao? Theo Triết gia Kim Định thì nền Văn hoá nào có một cơ cấu làm nền tảng mới là nền Văn hoá mạnh mẽ và vững bền, không thể bị xuyên tạc như nhà Hán đã biến Nguyên Nho của Không Tử thành Nho Bá đạo.

Qua bài Thằng Bờm trên, ta thấy không phải tự dựng mà trong bài có xen vào một vài con số, mà có dụng ý dùng con số để nhấn gởi điều gì quan trọng cho thế hệ mai sau, vì nhờ con số có tính chất trừu tượng phổ quát, mới có khả năng nối kết với Tiềm thức cộng thông nhân loại, đó là bộ số huyền nhiệm: 2, 3, 5, 9:

2 : được tượng trưng bằng Đôi chim Đồi mỗi như cặp Trống Mái của Ngọc Long Toại: cặp đối cực nền tảng của Dịch lý.

3: ba Bò, ba bè gỗ Lim, là Biểu tượng của con Người Nhân chủ, tự Chủ, tự Lực, tự Cường..

5: là 5 bước mặc cả để tới ngồn Tâm linh ($5 = 2 + 3$), (Nguồn của sự sống Hòa từ Gốc Tâm linh)

9: chín Trâu là Biểu tượng cho Cây Gậy Thần 9 đốt .

Theo Cơ cấu Việt Nho, bài Thằng Bờm có đủ bộ số huyền nhiệm: 2 – 3, 5, 9. Đây là lối lập luận xưa của Tổ tiên, khi mà lý trí chưa phát triển, chưa biết đến lối phân tích và tổng hợp, Tổ tiên đã dùng Đồ hình và Số độ của Ngũ hành với **mục đích là để dung hoá các cặp đối cực tạo ra thế giới Hiện tượng hầu đạt tới trạng thái vừa biến đổi để tiến bộ, vừa giữ được thế quân bình động để luôn được hoà**, công trình độc đáo được triết gia Kim Định khai quật lên mới đây, nên còn lạ lẫm với nhiều người, chúng tôi có thể giải nghĩa sơ qua bộ Huyền số trên như sau:

2 là cặp đối cực như Âm Dương, Vợ Chồng. . . là nền tảng của Dịch Việt, đây là cặp đối cực tạo nên Thế giới Hiện tượng tương đối, ở đây mọi vật chất đều biến đổi không ngừng, mọi vật có đó không đó, nay còn mai mất, cho nên khi sống ở đời ta chỉ nên nương theo luật biến hoá của Vũ trụ mà vươn lên sống cho có nhân cách, chứ không thể bám trụ vào vật chất luôn biến đổi mà tranh dành cướp giết nhau, quan niệm sống này giúp cho mọi người biết cách **sống Hòa với nhau**.

3 là Nhân chủ, tức là con Người luôn biết Tự Chủ, Tự Lực, Tự Cường, theo Tam cương Nhân, Trí, Dũng. Nhờ sống theo Nhân Trí mà đạt đức Dũng, khi đạt đức Dũng thì con Người mới có khả năng sống Tự chủ được, có Tự chủ được mới có khả năng hành xử Hòa ở Đời, vì không Nô lệ Thần linh (Duy Tâm) cũng như vật chất (Duy vật), nên **không bị Cường hành**, không cố thủ đặc vật chất một cách bất công, **nhên không vướng vào Lợi hành** như thằng Bờm, mà chỉ **An hành**, nghĩa là khi thấy việc phù hợp với Đạo lý làm người thì hết sức làm, không có đức Dũng không thể An hành được. Phú ông và thằng Bờm gặp nhau ở Chỗ An hành không ham vật chất quá đáng, chỉ thuận trao đổi với nhau khi **đạt lẽ công bằng tương đối ở Đời**. Đừng có lâm ý tưởng không nô lệ Thần linh là kiêu ngạo, Thiên Chúa đã có đủ mọi sự, đâu cần con cái mình làm nô lệ cho mình, cứ ý ôi cầu xin, mà quên cuộc sống Tự chủ của mình để xưng danh là một “ Tào hóa con”, luôn biết sống nhip theo “ Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hoà “.

“ **Thiên sinh** “ là nguồn Sống Tâm linh trên Trời, nên con Người phải biết trở về Nguồn Tình để tu dưỡng đạo Nhân,

“ **Địa Dưỡng** “ là Nguồn sống thuộc Tinh thần và vật chất nơi quả Đất, nên phải phát triển Lý trí để khám phá Vũ trụ mà nâng cao đời sống Tinh thần và Vật chất, nhất là nhận ra lẽ Công bằng mà sống với nhau (Đức Nghĩa),

“ **Nhân hoà** “ là khi sống ở Đời phải hành xử theo Nhân Nghĩa để mọi người sống Hoà với nhau. Khi đã tận lực sống như thế thì phó thác mọi sự cho Thiên Chúa mà vui lòng chấp nhận mọi sự May Rủi xảy tới cho mình. (Tận Nhân lực tri Thiên mệnh), để khi nào lòng mình cũng được thanh thoi.

5 là số độ ở vị trí trung cung của Ngũ hành, thuộc lãnh vực **Tâm linh** - nguồn mạch của nếp sống Hòa - . Trong khung Ngũ hành thì trung cung hành Thổ đại diện cho Vô. Theo quan niệm “: Sinh Ký tử Quy “: Khi sống ở đời (sinh Ký) ta phải thủ đắc Vật chất của Thế giới Hữu, giúp cho đời sống phát triển, nhưng khi về già phải chuẩn bị phá chấp cho nhẹ gánh mà về Quê (Tử quy), tức là Thế giới Vô, vì khi về Quê, nếu hành trang vật chất còn nặng quá thì không vào cửa Hẹp được. Khi được sinh ta tay không, lúc trở về cũng phải không còn gì trong Tay mới qua cửa Hẹp được (Lạc đà qua trôn kim). Cuộc mặc cả giữa Phú ông và thằng Bờm phải trải qua 5 bước, để nói lên cách sống theo Dịch lý ở đời . Khi ra đời mà sống thì phải thủ đắc vật chất để phát triển con người, đến khi về già (quãng 50 về sau) thì phải lo cách sống “ Vi Đạo nhật tồn “ bỏ bớt hành trang cuộc đời cho nhẹ mà về Quê. Ví thế mà trong cuộc mặc cả, mỗi bước là bớt vật chất đi một ít, đến bước thứ 5 là bước tới vật chất tối thiểu hầu đạt tới số không: 4 bước đầu thuộc thế giới vật chất - thế giới Hiện tượng - được tượng trưng bằng bốn hành Thủy, Hỏa, Mộc, Kim xung quanh, đến bước thứ 5 có trút hết vật chất nặng nề mới nhập vào trung cung hành Thổ là vị trí Vô của Tâm linh được.

Đây là Lộ đồ về Quê “ **Vi Đạo nhật tồn**: sống theo Đạo thì mỗi ngày một bỏ bớt cho nhẹ gánh (Lão Tử), còn Thánh Gandhi thì: “ **je me reduit à zéro**: tội tự tận diệt cho đến số không , còn Đức Khổng thì Tuyệt Tír: **Vô Ý, vô Cố, vô Tất, vô Ngã, Tổ tiên Việt thì Đạo Trống** (Không), Lão tử thì **Lân hư**, Phật thì **Chân Không diệu hữu**. Tất cả đều hướng tới số 0. Số 0 là nguồn gốc của Vũ trụ (Hữu sinh ư VÔ:VÔ CỰC). Trong cách ăn ở với nhau hàng ngày phải thực hiện lẽ sống công bằng tương đối. Cuộc mặc cả giữa Phú Ông và Thằng Bờm là cuộc trao đổi win – win bargain, đây là mẫu mực sống chung hòa bình cho mọi người trong xã hội người Nghèo cũng như nhà Giàu. Cái khó nhất ở đời là thực hiện không nghĩ ngợi cho được cái dễ, cái giản đơn, cái Tâm thường hàng ngày. . . , sao cho hợp với Đạo lý làm người, chứ không dùng nanh vuốt để cắn xé nhau, đây không phải là Lý tưởng xa vời, cũng không phải là Áo tưởng mà mà lẽ sống theo Nhân Đạo.Nói ra thì có vẻ dễ và tâm thường nhưng nhân loại đang thất bại trong lãnh vực này ngày một tới tấp hơn!

9: 9 là cây gậy Thần 9 đốt, Cây Gậy Thần có 9 đốt: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, Chỉ đầu Tử thì Sống thành Chết, chỉ đầu Sinh thì Chết thành Sống. (Chuyện Kỳ Mạn) 1,2,3,4, là Vòng Trong, 6,7,8,9 là Vòng ngoài. Vòng Trong vòng Ngoài kết hợp với nhau tạo ra nguồn sinh sinh hoá hoá của Vũ trụ. Từ vòng Trong vòng Ngoài lập nên Lạc thư để các số Lẻ và số Chẵn đan kết với nhau mà sinh ra vạn vật, để giải thích sự sinh sinh hoá hóa của Vũ trụ. Gậy Thần cũng là Tạo Hóa lư (Xem mục (1) ở dưới và Lạc Thư minh triết của Kim Định)

D.- Là một Dụ ngôn

1.- Điều chúng ta cần lưu ý là câu Chuyện thằng Bòm chỉ nên xem như là **một Dụ ngôn, ý nghĩa thực sự không nằm hoàn toàn ở trong mà ở đằng sau câu chuyện**, đừng xem đây là câu chuyện hoàn toàn có thực xảy ra trong thực tế, mà là chuyện rất linh động vừa làm sao sống an bình ở Đời này và đồng thời chuẩn bị thái bất hành trang cho nhẹ gánh mà về Quê ở Đời sau. Đây là lối sống ngược chiều Thế sự và Tâm linh: Ra sống nơi Thế sự thì phải “ Chấp “ để sống cho viên mãn, Khi quay về Tâm linh thì phải “ Phá “ , để phải tay không mà về quê.

Thế nhưng, có người gán cho thằng Bòm là Bần nông và Phú ông là Địa chủ, đem đấu tranh giai cấp vào mà làm loạn. Đây là cách sống Hoà với nhau, chứ không là chuyện gây Hận thù giết cướp nhau. Người thì cho trong giai đoạn “ Thương hạ giao tranh lợi như hiện nay “, cứ theo lối quân tử Tàu hay cứ ngô ngốc như Phú ông và thằng Bòm trong chuyện thì chỉ có chết đói: Một bên khôn quá hoá dại, còn một bên tuy nhìn qua là dại, nhưng rốt cuộc hóa ra khôn (5). Khôn chết, Dại chết, Biết sống, chúng ta chỉ được chọn một trong ba.

Câu chuyện này bàn về lối sống Hòa mà Hạnh phúc ở đời trong môi trường mọi sự đều tương đối: Đó là lối sống “ tri Túc, tri Chi: biết đủ, biết dừng lại khi đã thấy đủ rồi . Nguyễn Công Trứ bảo: **Tri Túc, tiện Túc, hà thời Túc; tri Nhân, tiện Nhân, hà thời Nhân**: Biết Đủ, thì đã là Đủ, chứ đợi cho đến bao giờ mới Đủ với lòng Tham, biết Nhân thì đã là Nhân, chứ đợi cho đến bao giờ mới nhận biết Nhân! Hãy tỉnh thức mà ngưng cái Tham, Sân, Si lại trước khi nó mang họa đến cho mình và người khác. Khi nhận thức được như thế mà “ An hành” cho được thành thói an nhiên tự tại, tức là cuộc sống Phong lưu Hạnh phúc, chứ giàu quá mà không tri Túc tri Nhân thì tuy Thân có an mà Tâm lại không được lạc, còn Nghèo quá thì Thân chẳng an mà Tâm cũng chẳng lạc. Lịch sử đã cho chúng ta thấy “ Khi người Nghèo chết thì người Giàu cũng bi lột da “ ! Gương CS còn sờ sờ ra đó. Nếu ta cùng nhận chân hạnh phúc là cùng đích của mọi người, và cuộc sống là mưu tìm hạnh phúc sao cho Thân an Tâm lạc thì câu chuyện mới liên quan tới mình, chứ vì Lòng mang “ ngọn lửa Tham sôi sùng sục “ mà coi “ Cửa trọng hơn Tình Người “ thì ai cấm cản được mình làm kiếp thiêu thân như các tay khủng bố tại Trung Đông! < (2) , (3) , (4) >.

Vậy muốn sống Hoà với nhau, mọi người phải có Đức Dững mới thực hiện được, phải có Tinh thần Triết học và Tâm hồn nghệ thuật mới làm xong. Tôi không nhớ nhà Văn hoá Tây phương nào đã bảo đại khái là: **Nhân dân thôn quê Việt Nam rất giàu triết gia và Tinh thần Triết vương đã được Thể hiện nơi làng xã Việt Nam xưa.**

2.- Câu chuyện thằng Bòm và Phú ông là chuyện rất Cũ nhưng cũng còn rất Mới, luôn đổi mới theo tình trạng Nhân loại, đây chẳng qua là **câu chuyện muôn thuở về nghịch lý Giàu Nghèo**. Muốn được sống yên và hạnh phúc ở đời thì xã hội phải dàn xếp sao cho hai thực tế ngược nhau như Giàu Nghèo được ổn thoả, nếu không nhân loại sẽ đi từ thảm họa này đến thảm họa khác. Cứ nhìn vào lịch sử Âu Châu, ta thấy ba cái họa lớn của nhân loại, đó là **chế độ Nô lệ, Đế quốc Thực dân và Chủ nghĩa CS**: thằng Bòm đây là **những dân bị áp bức bóc lột thời Nô lệ, đến những người Bị trị của các nước**

thuộc địa, rồi tới những người bị tước quyền Tư hữu và Tự do trong chế độ CS, chỉ vì cái Lòng Tham vô đáy nơi con người càng ngày càng tăng tốc với khoa học kỹ thuật. Không có khoa học kỹ thuật thì nhân loại vẫn sống trong kiếp làm than, nói gì đến Dân chủ, Nhân quyền, nhưng cũng chỉ vì con người sống theo Duy Lý một chiều rất theo khoa học, làm cho cuộc sống Tình Lý mất quân bình, dùng Khoa học một cách vô lương tâm, nên gây đại họa. Ở phương Đông, trước đây bên Ấn Độ có đến nhiều giai cấp, tầng Bờm là những thành phần căn bản dưới cùng của xã hội, còn Trung hoa thì tầng Bờm là những sắc tộc thuộc chủng Việt, cứ triển miên bị Đại Hán thôn tính, bóc lột, tằm thực, không lúc nào được yên thân, còn Phú ông, thực ra là Phú hào là những tên cầm quyền Đại Hán suốt dòng lịch sử gần 5000 năm mãi mê ăn cướp và bành trướng. Mao Trạch đông cùng Hồ Chí Minh đã nhân danh Giai cấp đấu tranh, mang vào cái mặt nạ tầng Bờm (Công Nông) mà làm cách mạng triệt để, kết quả cuối cùng là đánh rơi mặt nạ tầng Bờm mới lộ diện ra “ tầng Bợm “, nhờ đã gian manh xảo trá mà leo lên đài vinh quang của Cường hào Ác bá , cái trò múa may quay cuồng cả Thầy lẫn Trò chỉ giết hại khơi khơi chừng “ dăm chục triệu mạng người” mà cướp Dân hại Nước, nhất là làm cho vấn đề con Người và Xã hội ngày càng trầm trọng thảm thương thêm.

Hiện nay Trung Nam Hải, đã bỏ ngoài tai lời khuyên Đặng Tiểu Bình, chưa “ Đâu Ông Nghè đã để hàng Tổng “ , khiến hàng Tổng giật mình, phải tìm cách bao quanh để bảo vệ lấy thân, vô tình đưa Trung Nam Hải vào cảnh cô thế, cứ sự đó tố cáo bộ mặt thật của Trung Nam Hải “: **Thưa ông tôi ở Bụi Phú hào Này, chứ không còn Nơi lý tưởng tầng Bờm Nọ nữa** “ !. Trung Nam Hải đã tạo ra hàng loạt tầng Bợm, trong đó có V.C. Còn Việt Cộng nay lại trở thành tầng Bợm của Phú hào Trung Nam Hải, đang bị còng Kim Cô Nam Hải xiết cổ! Tầng Bợm Việt cộng đang học theo Trung cộng dùng Công an và đầu gấu để cố biến Dân VN thành ra lũ Ngợm cho giống chúng. Việc tẩy nã để xóa lương tâm con người của Mao Trạch Đông đã là ảo tưởng nông cuồng, đã thất bại chua cay, cái Hung tàn và Cường bạo của tay sai đầu gấu làm sao xoay chuyển nổi việc “ Tẩy xóa Lương tâm con Người”, công việc này còn lớn và khó hơn việc “ dời núi lấp biển” ngàn lần, thực ra lương tâm con người là bất đảo ông. Thế nhưng, V.C. vẫn cứ mù loà, nên đang lầm lũi trong Thiên Đường mù thì trước sau, lâu mau gì cũng sa xuống hố! Lương tâm con người được gắn chặt với con người, không ai có khả năng hủy diệt được, khi bị áp bức thì tạm thời nép xuống, nhưng khi bị ép quá độ mà bùng lên thì vô phương đối địch, chỉ có một cách là V.C. cùng đầu gấu mau mau trở về với Đạo lý Nhân Nghĩa của Dân tộc mà làm người với nhau mới là thượng sách!

Trong thời đại toàn cầu hoá ngày nay hố cách biệt Giàu Nghèo ngày càng mở rộng, Hoa kỳ là nước Dân chủ tiến bộ, thế mà còn có 99% dân Bình thường và Nghèo, 1% Tỷ phú, hố cách biệt ở Trung hoa cũng như trong xã hội các nước khác phần nhiều còn cách xa hơn. Đây là vấn đề lớn chung của Nhân loại, người ta chưa dám đem ra mổ xẻ cho tận cùng mà tìm phương giải quyết, thế mà từ xa xưa, vấn đề tầng Bờm và Phú ông đã được Cha ông ta đem ra mặc cả với nhau qua cửa miệng nhi đồng, cũng như lập chế độ Bình sản tại làng xã để giúp cho ai ai cũng sống tự lập được, vấn đề này nhân loại không thể lờ đi, nếu không được giải quyết, nó sẽ dẫn nhân loại vào chiến tranh tận diệt.

Giai đoạn “ Toàn cầu hóa “ là giai đoạn “ giao tranh lợi cao độ “, các nước ráo riết tìm đối tác để cùng nhau tạo ra nguồn lợi và bảo vệ quyền lợi cho nhau. Ngày nay quá đất đã

trở thành một Làng nhỏ, “ **Thị trường chung**” trở thành cái Chợ của Làng. Khi mua bán ở chợ thì phải thực hiện được việc “ **Tiền trao cháo múc** “ nghĩa là mua bán sòng phẳng cũng như “ **Tiền nào của nấy** “ nghĩa là trao đổi công bằng mới được. Nhưng sự việc có muôn màu muôn vẻ, khó mà nhận ra cho tinh tế, vả lại những kẻ có Tiền tài, có Quyền lực có Uy Thế bao giờ cũng nắm thế thượng phong, nhiều khi gây ra cảnh “ Đục nước béo cò “ khiến nhiều thằng Bờm trở thành nạn nhân! Nói cách khác trong vấn đề thế giới, thằng Bờm luôn bị đẩy làm con tốt không thể qua sông!

Tuy đã có Liên hiệp quốc được tạm xem như Tổ chức cầm cân nảy mực “ **Đạo trường chung** “, nói dài thì phức tạp, nói ngắn thì nhiệm vụ của Tổ chức này chỉ làm việc trọng tài để nhìn xem trong việc mua bán ở chợ búa của Làng, mọi phía có “ Hành xử Công bằng với nhau “ hay không. Nhưng khôn nổi trong thế giới hiện tượng này bao giờ có công bằng tuyệt đối, mà mọi sự chỉ là tương đối, cái khó là không phải khi nào chúng ta cũng tìm được những đại lượng cùng loại để so sánh cho công bằng, vì nó ẩn dấu ở dưới muôn vàn hình trạng rối rắm khác nhau, nhiều khi chẳng rõ ràng, cái Quạt Mo và Năm Xôi còn rõ nét, còn có nhiều thứ không thể lấy một mình khoa học cụ thể mà đo lường so sánh, mà phải vận dụng đến những “ **thứ vô hình thuộc lãnh vực cá nhân, có tính chất Bao dung, Thống nhất và Hiệu nghiệm như nguồn Tình nơi Tâm linh** “ mới mong dàn Hoà được. Chỉ có những tâm hồn Bao dung mới tri Túc và tri Chi được, vì không những họ chỉ đi tìm của cái vật chất mà còn biết vươn lên những giá trị cao cả về Tinh thần để hành xử với nhau để không những cho Thân an mà còn Tâm lạc nữa, mà cốt để cho mọi người còn được sống yên với nhau.

Khi nào nhân loại từ bỏ nếp sống “ Đa dục và Diệt dục “ mất quân bình, mà sống tiết độ theo “ Quả dục “ thì cuộc sống mới được ổn định. Cái khôn lớn nhất của con người và xã hội là “ mình sống cũng để chừa phần cho người ta cùng sống với “, chứ “ khôn quá hóa dại “ vì cuối cùng chỉ “ dất nhau cùng xuống một hố “! Ta nên nhận rõ chỉ một cái dơ nắm tay cũng đủ chấn động khắp vũ trụ, chứ nói chi đến những tư tưởng Tham tàn cùng những hành động Cường bạo chỉ biết dùng nanh vuốt sài lang để cấu xé nhau! Trong thời đại toàn cầu hoá hiện nay, mỗi chúng ta không thể vô Cảm và vô Trách nhiệm, nhất là quên tình thân Liên đới trách nhiệm, nếu một số chúng ta cứ điềm nhiên bất động thì chính “ cái < **Nhân tiêu cực không gieo** > đó vẫn **quấn lại cổ chúng ta bằng cái < Quả hôn loạn chung** > nhận chìm tất cả chúng ta xuống biển !

Nói tóm lại khi nào “ **Đạo trường chung**” và “ **Thị trường chung**” có ăn khớp hoà hợp với nhau thì nhân loại mới mong có cuộc sống yên hàn. Đạo trường chung thuộc lãnh vực thành Nhân, còn Thị trường chung thì ở phạm vi thành Thân. **Thành Thân và thành Nhân chỉ là Một** không thể tách rời, nếu chỉ đi với một chân thành Thân để thủ lợi tất sẽ rơi vào tình trạng “Độc lợi tắc thù “. Nhìn xa hơn một chút, nền Giáo dục nào mới chỉ đào luyện con người thành Thân, mà quên yếu tố quan trọng hơn là thành Nhân, thì chưa đạt toàn diện, vì khi con Người còn chỉ đi với một chân “ thành Thân” mà quên “ thành Nhân” thì Xã hội tất rơi vào tình trạng “ Thượng hạ giao tranh lợi “ mà rối loạn.

Đây là sự thật đơn giản ít được chú ý, chúng ta thử rảo xem những nền giáo dục văn minh nhất thế giới hiện nay có phải là nền Giáo dục toàn diện hay không? Những sự rắc rối nhất trên thế giới có phải đều do con Người gây ra hay không và nguồn gốc vấn đề có phải là do sự sống mất quân bình của con người được đào luyện từ một nền giáo dục Duy Lý một chiều chỉ lo thành Thân mà ra hay không?

E.- Con đường mòn của Dân tộc

*Dân tộc chúng ta không dấn thân trên đại lộ huy hoàng, mà đi trên con đường mòn “Vi Nhân” với quan niệm con Người “Đang thành”, thường xuyên làm những việc Gắn với con Người, bắt đầu từ những việc nhỏ ai cũng làm được, làm những việc thiết thân với đời sống mọi người, khởi đầu từ Trong ra Ngoài, từ Gần tới Xa, . . . từ Tâm thường tới Phi trường. . **để cho mọi việc Làm và mối Liên hệ ngày một tốt hơn**, và kiên trì “Vi Nhân” suốt đời qua công việc hàng ngày, làm sao cho mọi người sống hoà với nhau mới ổn.*

*Nhân chuyện Giàu / Nghèo, Âu lo / Thanh thân của Phú ông và Thăng Bòm, chúng ta có thể liên hệ với những chuyện xa gần tới cuộc sống chúng ta. Ngày nay, vì “ham Thanh chuộng Lạ, được Mối nói Cũ”, mà đa số chúng ta bỏ Gốc Cha ông, **theo nền Văn minh vật chất “một cách thiếu chọn lọc”**, nên nói mắc nạn bất hoà mà tan đàn xẻ nghé như ngày nay. Chỉ một bài Đồng dao có 10 câu trên cửa miệng của trẻ con, mà nó chứa cả một nền Minh triết Việt. Minh triết là cách sắp xếp mọi việc làm sao cho việc mình, việc nhà, việc nước để cho cuộc sống mọi người cùng được hưởng ấm no hạnh phúc. **Tuy trong xã hội có Giàu nghèo cách biệt, nhưng không khinh khi nhau, lán át nhau, ức hiếp nhau, cướp bóc nhau, giết chóc nhau, biết lấy lẽ sống công bằng mà sống hòa với nhau theo tiêu chuẩn Nhân Nghĩa. Để được sống hoà với nhau con người phải có đức Dũng để kiềm chế chính mình, chế ngự lòng Tham, biết dừng lại khi phạm vào lối sống bất công, hầu sống hoà với nhau. Mặt khác chính mình cũng phải biết sống một cách đơn sơ giản dị hàng ngày mà vươn lên để cho Tâm hồn được an nhiên thư thái. Vì con người bất toàn, nên xã hội cũng phải có một hệ thống pháp luật công minh mới giúp cho đời sống mọi người trong xã hội ổn định được.***

*Đối với những ai, “**Đầu không chằng, Chân không chặt**” thì khó mà hiểu thấu vấn đề.*

***Đầu không chằng** tức là Đầu không đội Trời, không biết trở về gốc Tâm linh mà tu dưỡng **Đạo Nhân**, nên lạc **Hồn Dân tộc**, cái gì thuộc về Dân tộc đều xa lạ, khinh thường việc sống Nhân Nghĩa với nhau, thì làm sao hiểu được Di huấn của Tổ Tiên, mà gần gũi, mà đồng lao cộng khổ với Đồng bào.*

Chân không chặt nghĩa là chân không đung tới Đất, để Hồn cứ vờ vẩn với những chuyện trời, trăng, mây, gió, luôn đứng Trên và Ngoài Dân tộc thì làm sao sống được trong lòng Dân tộc mà hiểu được nhu cầu bức thiết của Đồng bào cũng như đem **Đức Nghĩa** mà phục vụ mọi người ?

Tổ tiên chúng ta đã có một nền Văn hoá hai dòng: Dòng Văn gia và dòng Chặt gia. Hai dòng chỉ là bước Thù đồ của hai “ thành phần có học ” và “ không hay ít học ” trong Dân tộc. Mục đích là để phù hợp với trình độ mà tu thân, nhưng hai dòng đều Đồng quy về Tình Nghĩa Đồng bào hay Nhất lý: Một bên là “ **Tình Lý tương tham** ”, còn bên kia là “ **Tuy Ngoài là Lý, nhưng Trong là Tình** ”.

***Dòng Văn gia** có Kinh điển Nho giáo, tóm lại chỉ có hai chữ “ **Nhân Nghĩa** ” nên bỏ Nho giáo thì bỏ mất tinh hoa của sự sống Việt.

***Còn Dòng Chặt gia** có cả một kho tàng đồ sộ về Ca dao Tục ngữ và Huyền thoại trong đó có bài Thăng Bờm về Minh triết Việt, nội dung cũng **không ngoài “ Tình Nghĩa Đồng bào ” và cuộc sống “ Phải Người phải Ta ”**, thế nhưng, đa số xem đó chỉ là thứ lỗi thời, lạc hậu, thậm chí có vị còn cho là của Tàu, phải bỏ đi mà theo Văn hoá mới của Thế giới, phải chăng đó là cái mới thuộc **Văn minh “ Duy Lý một chiều ”**, mà không nhận ra đó là nguồn tai họa của nhân loại, Heidegger bảo là nền Văn minh đó đã đánh mất nét Gấp đôi (Twofold: Tình + Lý) của Văn hoá. Bản chất con Người là Tình, mà bỏ Tình Người là bỏ con Người, bỏ Đồng bào, còn lại là Lý cực đoan, nên sa vào vòng Tham tàn Cường bạo! Cứ chấp nhận Nhân Nghĩa là của Khổng Tử, là của Tàu đi, ta cứ bỏ hai chữ đó đi, nhưng làm sao vớt được cái nghĩa cao trọng làm Người của nó: “ **Nhân** là lòng Kính trọng yêu thương nhau, và bao dung, còn **Nghĩa** là lẽ sống công bằng với nhau ở đời ”, thử xét lại có nên vứt bỏ đi không, thử tìm xem trên thế giới này có hai chữ nào hay hơn không ? Hay ngược lại chúng ta nên bỏ những gì đang còn làm ngăn cách chúng ta với nguồn sống Nhân Nghĩa của Cha Ông?. Nếu bỏ Nhân Nghĩa đi thì con Người còn gì ngoài nanh vuốt Tham tàn và Cường bạo?

Bác ái, Công bằng cũng như **Từ bi, Trí huệ** tuy danh xưng có khác nhưng ý nghĩa cũng tương đồng, vì đều phát xuất từ Tiềm thức cộng thông của Nhân loại . Còn bỏ **Tình Nghĩa** (Tình Lý) Đồng bào thì ta bị lìa ra khỏi đại khối Dân tộc, bỏ lối sống “ **Phải Người phải Ta** ” thì đâm đạp lên nhau mà sống. Thứ này là của riêng Việt Nam không thể chối bỏ, nhưng cũng tương đương với Nhân Nghĩa, thứ Nho của Việt này gọi là Việt Nho, vậy có nên bỏ luôn đi không? Có phải vì lơ là với Tình Nghĩa mà nhiều con dân Việt đã trở thành lạ lẫm với nhau! Vạn giáo đều nhất Lý – **Lý Thái cực** - : “ Nhân Nghĩa ” hay “ **Bác ái, Công bằng** ”, hay “ **Từ bi, Trí huệ** ”. **Lý Thái cực** còn gọi là **nét Gấp đôi** hay **nét Lương nhất** (dual unit) . Ai sống thực sự theo bất cứ Giá trị nào ở trên cũng đều tốt cả, vì tất cả đều dẫn tới **Nhất lý**.

Những nét gấp đôi: “ **Bác ái + Công bằng**”, “ **Từ bi + Trí huệ** ”, **Nhân + Nghĩa**”, “ **Tình + Nghĩa (Đồng bào)** ”, là những hạt Kim cương lánh lánh muôn màu về Đạo lý Nhân sinh của Nhân loại, khôn nổi bỏ những thứ đó đi thì nhân loại sẽ đánh mất Bản tính con Người! Đa số chúng ta chỉ có Nói mà không có Thể hiện những giá trị trên vào đời sống hàng ngày, nên mới mắc nạn.

Điều quan trọng hơn nữa Nho là Văn hoá phương Nam của Tổ tiên Việt, Khổng Tử chỉ thuật lại mà thôi, Khổng Tử có là Tàu hay Việt cũng chẳng quan hệ, mà quan hệ là ở việc các nhà cầm quyền Tàu nhất là nhà Hán đã xuyên tạc Nho biến thành mớ hỗn độn giữa Vương đạo và Bá đạo, vì mất Gốc nên chúng ta không phân biệt trắng đen, những yếu tố Bá đạo được xen dậm vào trong Nho Vương đạo khởi đầu từ nhà Chu tới Tần Thủy Hoàng, rồi đến nhà Hán qua 50 bác sĩ trong Gác Thạch Cừ nắm quyền giải thích Kinh Điển để biến Nho “ chủ trương “ **Dân vi bang bản** – nền tảng của Dân chủ- “ thành thứ Nho bá đạo “ **Tôn quân làm Thiên tử** - nền tảng của Quân chủ phong kiến – ”, do ảnh hưởng tinh thần “ Duy Pháp trị “ của Âm Dương gia cũng như Pháp gia xen vào.. Vì không phân biệt được những điều trên, mà nhiều vị đã đã kích Khổng Tử một cách sai lầm, Nguyên Nho của Khổng Tử là Nho Vương đạo có tính chất Nhu thuận thuộc văn hoá Nông nghiệp, ai có muốn bỏ thì bỏ phần Bạo Lược Bá đạo thuộc văn hoá Du mục của Hán Nho được xen dậm vào trong, nhưng Hán Nho vẫn có nhiều phần Vương đạo, lại nữa 70 % dân Tàu trong đó thành phần Sĩ Nông cũng là anh em Việt tộc với ta, họ vẫn sống phần nào với Vương đạo, chỉ có nhà cầm quyền Tàu từ xưa tới nay mới là Bá đạo. Vì bỏ Gốc Lạc Hồn không phân biệt nổi Vương Bá, nên chúng ta mới phát ngôn lộn xộn.

Có nhiều vị làm văn hoá nhất là các nhà Nho mà không hề biết trong hội nghị Quốc tế về triết học họp tại Honolulu năm 1949: **Khổng Tử đã được bầu chọn làm Nhạc trưởng điều khiển cuộc Hòa tấu Đông Tây Kim Cổ**, vì có chân trên cả hai tàu: **Tâm linh và Thế sự**.

Mọi Tinh hoa của Việt là ở trong Nho giáo, bỏ tinh hoa Nho đi là dân Việt trở nên mất Gốc mà tan ra từng mảnh! Chưa nói đến Kinh điển, triết lý Nhân sinh, mà ngay tên Nước, tên Tổ tiên, tên Đường sá Cầu cống, tên Núi non Sông ngòi cũng như Tên chúng ta đa số đều bằng chữ Nho (thực ra không phải là chữ Hán, nhà Hán có công xuyên tạc Nho mà thôi), tất cả đều mang mang ý nghĩa cao đẹp về một triết lý Nhân sinh, bỏ đi chừng đó cũng đã làm cho Dân tộc chúng ta trần trụi mất rồi!.Nên nhớ các nhà cầm quyền Tàu từ Hiên Viên hoàng đế tới nay đa số đều là tụi bá đạo theo Hán Nho.! Chúng ta nên phân biệt cho rõ để thoát ra khỏi cái hỏa mù giữa Nho Vương đạo và Bá đạo !

Bỏ Nho tức là bỏ Nguồn Gốc, cụ thể ra là đánh mất Hồn Núi (Nhân) lạc nẻo Hồn Sông (Nghĩa) nên chúng ta phải từ giả “ **tháp Babel < Nhân Nghĩa > Lạc Hồng** “, - **cứ điểm Đồng quy của Dân tộc** - mà đa số cả trong và ngoài nước không nhận ra nhau là Đồng bào, nên bơ vơ lạc lõng khắp bốn phương trời như đàn gà lạc Mẹ, nên càng bỏ Gốc thì chúng ta càng tan tác, càng bị đẩy lùi xa về sau thê thảm!

Nhiều người miệng cứ hô hào **Đoàn kết Dân tộc**, đoàn kết với Đồng hương mà “Lò đi ” Tình Nghĩa Đồng bào, họ cũng hô to làm cách mạng **Dân chủ**, nhưng cứ đứng Trên và đứng Ngoài Dân tộc, nhất là không chịu không “ chấp nhận Di biệt “ của nhau, miệng cứ hô hào **Đa Nguyên, Đa Đảng**, như “ con rắn nhiều đầu” thì đi đảng nào hay chỉ chạy quanh, làm Chính trị mà mà chẳng có lấy một **Chủ đạo chung Đoàn kết Dân tộc**, thậm chí chẳng có **Quốc kế Dân sinh và Phương cách thực hiện**, nên cứ **Thuyết trình với Tuyên cáo** mà chẳng làm sao đạt tới một nền tảng để từ đó dấy lên được một phong trào!

Chúng ta phải ngồi lại với nhau, chấp nhận nhau là Đồng bào với cả cái Tốt lẫn cái Xấu của nhau, nhìn thẳng vào thực tế đau xót của Dân tộc, nhất là “ con Người với các thứ Vong “ trong mỗi chúng ta, nắm chặt tay nhau, họp thành một Tổ chức được trang bị với Tinh thần Dân tộc, (chứ không phải tinh thần đảng tranh để dành nhau tư lợi hay tinh thần Tôn giáo chật hẹp “ Lấy Đạo tạo Đời “ mà quên phúc lợi toàn dân) tìm ra một Hướng đi chung lâu dài, một Phương cách thực hiện hữu hiệu, với Chương trình Kế hoạch cụ thể đảng hoàng, để toàn dân cùng chung Lòng, chung Trí, chung Sức, nương nhau mà vươn lên vực dậy.

*Có phải Hồ Chí Minh và đảng CSVN đã bỏ gốc Tổ tiên, rước Mác Mao lên bàn thờ Tổ, nguy tạo nên Cuộc cách mạng sắt máu Vô sản qua “ Giai cấp đấu tranh giữa Giàu và Nghèo ” mà chém giết và cướp bóc Đồng bào hơn 60 năm mà chưa dứt, để làm “ **Quả thực:** món lợi do cuộc đấu tranh dành được “ để dành đặc lợi cho một thiểu số CS ? Kế mạo nhận là Cha già Dân tộc và đảng CSVN lẽ nào không đọc Bài thành Bờm của Dân tộc, nhưng chỉ vì Lạc Hồn, bị “ **Tham, Sân, Si Mác- Lê đưa lối, tay đao phủ Mao Trạch Đông dẫn đường** “, nên mới bị lú lấp mà không hiểu, hăm hờ đi theo lối **Đoạn trường Ác Quỷ** mà đem tai họa ghê hồn cho Dân tộc! Chỉ khi nào hiểu rõ vấn đề thì đảng CSVN sẽ biết phải làm gì cho ra cái giống Người. Cầu xin Hồn Thiêng Sông Núi rạng soi cho các “ khối óc đặc không lò ” và “ con Tim teo tóp “ của đảng CSVN để nhận rõ họ là những tội đồ của dân tộc.*

H.- Hai cuộc cách mạng song hành

Với tình trạng phân hoá trầm trọng của Dân tộc ta hiện nay, nếu không có cách tháo gỡ bế tắc đó tất khó lòng mà khởi công được việc gì, chỉ lấy ví dụ trong một cuộc họp cộng đồng một người nói ra, nhiều người liền đứng lên chống đối với trăm ngàn lý lẽ, có lý để soi sáng vấn đề, nhưng cũng có nhiều lý để xé nát nhau ra, nhiều khi không đạt đến sự đồng thuận chung nào cả! Sở dĩ như thế, là vì chúng ta nay đã có rất nhiều Góc, mỗi người thủ thế mỗi Góc, Góc nào Ngọn nẩy, nên chúng ta không bao giờ gặp được nhau nơi Góc tháp Ba bel của Dân tộc . Chúng ta đã xa lìa “ Góc Babel Nhân Nghĩa “ lâu ngày, nên thật khó hiểu nhau và đồng thuận với nhau trong những vấn đề trọng yếu của con Người và Quốc gia. Tinh thần Tôn giáo “ Chật hẹp “, đảng phái “ Chật hẹp “ cũng như Góc ngoại bang “ chật hẹp “ đều không thể là Góc chung của Dân tộc . Vì vậy mà không có cuộc vận động toàn dân thì không bao giờ chuyển hóa được Tâm Trí “ Lạc Hồn Sông Núi “ của nhiều người. Đó là cuộc cách mạng Tâm linh và cách mạng Dân chủ.

Thực hiện cách mạng Tâm linh để chấn hưng Dân khí, có thực hiện được cuộc cách mạng Tâm linh thì mới khởi công thực hiện được cách mạng Dân chủ đầy tầng. Cuộc cách mạng Tâm linh để xây dựng con người Nhân chủ cho toàn dân, cuộc cách mạng Dân chủ để trao quyền cho toàn dân, giúp người Dân thực thi quyền làm chủ Gia đình và Đất nước mình. Cuộc cách mạng Tâm linh đưa toàn dân Đồng quy về Đạo lý của dân Tộc. Cuộc cách mạng Dân Chủ giúp người Dân chọn lấy những bước Thù Đố thích hợp đem Đạo lý Nhân sinh vào đời sống để cùng nhau xây dựng và Bảo vệ Đất nước hầu mưu phúc lợi cho toàn dân. Điều quan trọng là nếu không có cuộc cách mạng Tâm linh thì không thể canh tân, không có phong trào canh tân thì không hoà giải, không hoà giải được thì không thực hiện đoàn kết Dân tộc được, không đoàn kết

được thì chỉ có phá nhau mà thôi!. Những người muốn hoà hợp hòa giải với CSVN, thì nên chuẩn bị cho được phương cách canh tân chính mình (Đời sống khôn vặt làm vật trái với Nhân Nghĩa), cộng đồng mình cũng như giúp CSVN cùng canh tân thì mới mong hòa giải được! Còn nữa chỉ là mơ tưởng hảo huyền!

I.- Cuộc cách mạng Tâm linh

Đây chưa phải là cuộc cách mạng chuyên lo sự cứu rỗi cho Đời sau, mà là giúp khôi phục và phát huy Đạo lý Dân tộc mà xây dựng lại con Người Nơi Đây và Bây Giờ và cứu Đất nước đang đứng trên bờ vực thẳm. Đây là phương cách **đem Đạo vào Đời hay đem Nhân Nghĩa vào cuộc sống hàng ngày**, đây là bước đầu của việc cứu rỗi đời sau, vì có sống Đạo tốt lành trong Đời này mới mong sống tử tế mà Hòa với nhau, “ Cuộc sống Hòa mới là của Lễ cứu chuộc cho việc cứu rỗi Đời sau “. Theo Nho giáo thì sống theo Nhân Nghĩa. Theo Kitô giáo thì Mến Chúa (tu dưỡng Bác ái) Yêu Người (sống theo lẽ sống Công bằng). Theo Phật giáo thì sống theo Tinh thần Từ Bi, Trí huệ nơi trần thế.. Cái quên lớn nhất của mỗi chúng ta là lầm tưởng chúng ta đã là con Người tốt lành, mà quên con Người luôn là Quỷ Thần chi hội: Thánh và Quỷ đang kề lưng lẫn át nhau trong Tâm trí mình, thánh đó rồi quỷ liền đó, nên quên việc đó mà lầm tưởng mình là con Người “Đã thành “ nghĩa là hoàn thiện là cái quên gây tai họa chung. Do đó mới có nhiều người lòng còn sôi sục Hận thù mà hăm hở đi xây dựng Hoà bình!

Kính xin quý vị Lãnh đạo tinh thần, quý vị làm Văn hoá, quý vị Trí thức mọi ngành của chúng ta cũng nên bỏ chút thời giờ nghiên cứu về “ đời sống Tâm linh chung của Đồng bào “, cụ thể là Tinh Nghĩa Đồng bào cũng như tìm về cội nguồn Văn hoá Nhân bản của Dân tộc để cho Dân tộc, Đồng bào không còn là danh từ trừu tượng nữa, hầu tìm đường lối, hướng dẫn toàn Dân trở về cùng một Mối, đó là Gốc Nhân Nghĩa của Tiên Rồng! Dân tộc là Gốc, quý Vị theo Tôn giáo nào, khuynh hướng nào, phe phái nào cũng chỉ là Ngọn ngành, làm sao cho Ngọn được thắp liền vào Gốc để cây Văn hoá Dân tộc có sức sống sung mãn. Dân tộc suy vong thì quý vị sống với ai, cuộc sống cá nhân chủ nghĩa phóng túng thường gây ra cảnh phân hoá! Dân tộc chúng ta có văn hoá mà nền tảng xây trên Thiên lý, tức là Dịch lý, lại chứa chan Nhân đạo, nhưng vì bị Nô lệ, rồi vọng Ngoại, đánh mất Ý thức mà bị tiêu trầm, cần phục hoạt lại và học hỏi thêm người ngoài để cho cây Văn hoá có Gốc (Tâm linh) Ngọn (Thế sự) sum xuê, để dưới bóng mát đó toàn dân đứng thẳng dậy với đôi Chân cứng cáp của mình mà ngóc thẳng Đầu cao lên với Thiên hạ ! gương Nhật Bản, Đài Loan và Nam Hàn cùng nguồn gốc Nho giáo với chúng ta đã và đang treo trên cao sáng chói.! Họ theo Tây phương mà vẫn bám chặt lấy Gốc Nho của Dân tộc, tuy có loại chữ phiên âm dễ hơn chữ Nho, nhưng họ đâu có bỏ Chữ Nho, vì Chữ Nho là một Linh tự, Linh ngữ, giúp con người nối kết được với nguồn Tâm linh, còn chữ phiên âm là Thông ngữ giúp cho việc truyền thông được dễ dàng, nhờ đó mà nền Văn hoá có Gốc Ngọn sum xuê. Ngày nay họ là đối tác của siêu cường thế giới, mà không

còn là nô lệ trái mùa, chỉ ngồi ngóng trông đón đèn xanh đèn đỏ! Chúng ta cũng có Chữ Nho, đừng làm tưởng là của Tàu, Tàu chỉ là kẻ “ ăn tự “ (danh từ của Kim Định) mà thôi, vì Tinh thần Nho đã nằm trong cốt tủy của nếp sống Việt, và Quốc ngữ là thông ngữ rất phong phú và linh diệu vì nó cũng nối kết được với hai bờ Hữu và Vô, thế mà chúng ta bỏ lơ, đánh mất tinh thần của những viên ngọc quý đó. Tất cả chúng ta hãy cùng nhau mở mắt ra, ngược mắt lên, chịu khó tìm hiểu, để học hỏi những điều tinh hoa cần thiết mà bồi bổ thêm cho Gốc Văn hoá nước nhà thêm phong phú, chứ Tinh hoa Nho giáo trong nếp sống Việt không bao giờ lạc hậu và quê mùa cả, chỉ cần gạn lọc cho được phần tinh hoa ra khỏi những yếu tố vấy bẩn của Hán Nho mà sống! Nền Văn hoá này rất cũ mà cũng rất mới: Cũ vì đã phát xuất từ nền Văn hoá Hoà Bình là nền Văn hoá “ Dĩ Hoà vi quý “ xưa nhất thế giới, và cũng rất mới vì nó rất hợp với khoa học ngày nay, nhất là Vật lý vi tử (Quantum physic). Nền Văn hoá này đã phát sinh từ nền Văn hoá Hoà bình, Văn hoá Hoà Bình là nền tảng của nền Nho giáo “ Dĩ Hoà vi quý “(Không phải của Tàu, vì lâu lắm về sau mới có nước Tàu) , nền tảng của Nho giáo là Dịch lý là nguồn gốc sinh sinh hoá hoá của Vũ trụ từ Việt tộc, chứ không phải là cái Ngọn 64 quẻ của Tàu hót được dùng làm bốc phệ. **Đây là Đạo trường chung của Đông Nam Á**, nay chỉ gồm có Tàu (đã sa đoạ một phần, không kể các nhà cầm quyền) , Nhật, Nam Hàn, Đài Loan và Việt, (Việt cũng đã hầu quên Gốc) còn Miến Điện, Thái Lan, Malaysia, Nam Dương ,Phi Luật Tân tuy cùng Gốc nhưng đã ngã theo ảnh hưởng của Ấn Độ.

Nói tóm lại các vị Lãnh đạo Tinh thần, các vị làm Văn hoá phải hình thành cho được một Chính lược Quốc gia để đoàn kết toàn Dân, đây là Chủ đạo của Dân tộc.

II.- Cuộc cách mạng Dân chủ đầy tầng

Đáy tầng hay nền tảng của cuộc cách mạng Dân chủ là Nhân Dân: Là Nhân thì mỗi người Dân phải trau dồi Nhân Nghĩa, hay Bác ái , Công bằng hay Tử bi, Trí huệ. Là Dân thì phải thực thi Nhân Nghĩa, Bác ái Công bằng , Tử bi Trí huệ . . . để ai ai cũng có Khả năng tự Chủ, tự Lực, tự Cường hầu làm chủ Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình. Để thực hiện cách mạng Dân chủ thì các nhà làm chính trị, các vị trí thức mọi ngành chuyên môn phải dựa trên Chính lược Quốc gia mà hoạch định cho được Chiến lược (Chí Nhân và Đại Nghĩa) và Chiến thuật “ Dĩ Nhu thắng cương, Dĩ Nhuợc thắng cường . . . đấu tranh bất bạo động) cụ thể hữu hiệu, mà lãnh đạo toàn Dân trên con đường Cứu nước và Dựng nước. Ngày nay phong trào Dân chủ đang dâng cao, người ta cứ hô hào làm cách mạng Dân chủ, để xây dựng một nền Dân chủ có nền tảng. Muốn xây dựng một chế độ Dân chủ, việc quan trọng trước tiên là chúng ta không thể quên việc xây dựng con Người Nhân chủ - con người tự Chủ tự Lực, tự Cường - , vì chỉ có con người này mới có đủ Tư cách và khả năng để thực hiện chế độ dân chủ chân chính, do đó việc tiên quyết chúng ta **không thể quên hay lơ đã cuộc cách mạng Tâm linh.** Cuộc cách mạng này nói ra thì dễ mà làm cho được thì khó, khó như nẻo lên Trời.

III.- Chính Lược Quốc gia: Nhân Nghĩa

Chúng ta nên nhớ không có Chính lược Quốc gia chung cho toàn dân thì không thể đoàn kết Dân tộc được, đó là “ hòn đá tảng ” hay “ mỏ neo “ của cách mạng. Nhiều cuộc cách mạng xưa nay đều thất bại hay bị biến chất, vì thiếu Chính lược Quốc gia. Vì là

Chính lược của Toàn dân, nên phải Dễ hiểu và Giản dị để cho ai ai cũng hiểu được để kiên trì thực hiện. Phần Học thì tương đối còn Dễ, nhưng phần Hành lại rất khó.

1.- “ Dễ “ là giảng giải hai chữ Nhân Nghĩa cho ai ai cũng hiểu được:

Nhân thuộc về nguồn Tình, Tình không những là lòng Thương mọi Người bất kể giàu sang nghèo hèn mà còn thương cả vạn vật, vì cùng Nhất thể và Tương liên, mọi thứ từ mẫu ghét rác bên đường đến Vũ trụ bao la ngoài kia đều chất chứa những phép lạ nhiệm màu do bàn tay Thiên chúa dựng nên, cái huyền nhiệm là trong Nhất có nhiều Đa, nhưng trong mỗi Đa lại đều có Nhất, để dễ hiểu, ta cứ cắt một thanh Nam châm ra bao nhiêu mảnh thì mỗi mảnh nhỏ đó vẫn là một thanh Nam châm có đủ hai cực Nam Bắc như thanh Nam châm chưa bị cắt ,(Khoa học có thể kiểm chứng bằng Hologram) sở dĩ như vậy vì tất cả mọi vật đều có cùng bản chất, vì cùng bản chất nên mọi vật đều có liên hệ cơ thể chặt chẽ với nhau và với toàn thể, do đó mà đem lòng Yêu thương quý trọng nhau, lại nữa vì con người bất toàn nên nhờ Lòng Nhân mà bao dung được nhau, chấp nhận nhau cả cái Tốt lẫn cái xấu để sống Hoà với nhau, vì Hoà là nền tảng của hạnh phúc.

Nghĩa thuộc về nguồn Lý là trách nhiệm mỗi người phải sống hai chiều “ có Đi có Lại “ với nhau để giữ lẽ công bằng, đó là nguồn sống Hoà với nhau. Nghĩa còn được chi tiết hóa ra “ Lễ, Trí, Tín “ .

***Lễ** là trọng Mình và trọng Người, có biết trọng Mình thì mới trọng Người được.

***Trí** là Hiểu Mình để hiểu Người, có hiểu mình là Người thì mới hiểu người ta như là con Người được. Mình không đứng vào hoàn cảnh người ta thì không hiểu Người được, không hiểu Người gây ra bất hòa.

***Tín** là tin Mình và Tin Người, Mình có biết giữ chữ Tín với chính mình thì người ta mới tin Mình được. Con Người khi không có niềm Tin thì chẳng làm gì đến nơi đến chốn.

Tất cả 4 chữ Nghĩa , Lễ, Trí, Tín đều là cung cách thể hiện lối sống công bằng để hoà với nhau. Đó là lối sống “ Hợp Nội Ngoại chi Đạo “, nghĩa là “ Ngoài thì là Lý, nhưng Trong là Tình”: Trong là trong mỗi cá nhân phải tu dưỡng cho được Lòng Nhân , Ngoài là mỗi người phải hành xử theo đức Nghĩa để sống công bằng với tha nhân ngoài xã hội.

Nên nhận biết **Tình Lý** chỉ là một. Khi xử Tình phải có Lý công chính hướng dẫn để khỏi bị thiên vị gây ra bất Hoà, khi xử Lý thì phải có Tình bao bọc chở che để khỏi sa vào Duy lý cực đoan mà tạo ra bất Công. Tình và Lý là một như Sóng và Hạt của ánh sáng: Ánh sáng được truyền đi vừa theo làn sóng hình sin Bao quanh dòng hạt photon truyền theo Đường thẳng, cả hai đều không thể tách rời (Theo Louis De Broglie)

Sống cho được Tình Lý tương tham hàng ngày từ trong nhà ra ngoài xã hội là khó khăn vô cùng, nhưng đó là cùng đích của cuộc sống Hoà trong Gia đình và Xã hội.

Tương dung: Con người được sinh ra với những bản chất khác nhau, sống trong những môi trường khác nhau, những tư tưởng, hành động và sinh hoạt khác nhau, nên khó mà hiểu nhau để chấp nhận sống chung hoà hợp với nhau. Chỉ có Nhân ái và Nghĩa công chính mới điều hợp được những sự bất cập, những ngộ nhận, cũng như các dị biệt về Tính Tốt và Xấu của nhau. Để sống Hoà với nhau mọi người phải nhận ra mình là con người “*Quý Thân chi hội*”, là con Người “*Đang Thành*”, đang cố hoàn hảo mọi Việc Làm và mọi mối Liên hệ để ngày càng đổi mới hơn mà vươn lên trong đời sống Nhân Nghĩa. **Đây là cuộc cách mạng đi vào Nội tâm của chính Mình để Mình biết trọng Mình cũng như trọng Người khác như Mình, khi ra hành động ngoài xã hội thì mới**

có thể ăn ở công bằng mà sống hoà với nhau, nhất là phải biết bao dung nhau để không bị phân hoá. Chừng nào con Người coi trọng việc tu Thân để ăn ở hòa với nhau thì xã hội mới yên ổn.

Nhưng ngày nay nhiều người cho việc tu Thân đã lỗi thời, nên khi gặp khó khăn trong cuộc sống là đi tìm phép lạ Ngoài con Người mình cho dễ và đỡ phiền phức, họ khinh khi người khác, coi thường đồng bào, họ làm cách mạng với một nhóm nhỏ, mà chỉ thích làm chuyện bí mật to lớn xa lạ với con Người, nên không bao giờ tới đích. Còn một số phe phái đều được trang bị với các đôi Đũa Tre khác nhau, cứ lầm tưởng là Đũa Thần rất Linh, nhưng khi thực hiện không kết quả mà cũng chẳng nhận ra đó là thứ Đũa Tre “*Duy Lý*” chẳng Linh chút nào cả!

2.- “**Khó**” là do mình Biết mà không Làm, khi Làm thì Tất cả phải cùng làm, không chỉ làm những việc bề Ngoài, xa lạ với con Người, mà khởi đầu từ những việc bề Trong nơi con Người. Ngoài ra phải làm từ cái dễ đến cái khó, phải làm hàng ngày, làm suốt đời. Cái làm lớn nhất là mình khinh khi cái gần, cái nhỏ, cái tầm thường. . . cứ mãi mê đi tìm cái cao xa, cái mới lạ, cái phi thường, cái Đời sau mà quên thực hiện những cái thiết thân cho hàng ngày Đời nay, không nhận ra công nghiệp của mình là do việc mình xây dựng trong từng giây từng phút đời nay, cứ mang ảo tưởng Đời sau, nên Đời sau chỉ là ảo tưởng. Không có đức Dũng thì không thể kiên trì sống theo lối đường mòn Dễ dàng và Giản dị của Tổ tiên vì nó đòi hỏi phải làm thường xuyên liên tục những cái nhỏ, tầm thường mà vươn lên.. Đây là công việc của cả Nước của cả loài Người chứ không phải từng cá nhân, vì Nhân loại có chung một môi trường sống có liên quan mật thiết với nhau, bất cứ hành động của cá nhân nào cũng ảnh hưởng đến môi trường sống chung, nếu đa số có làm mà một số không làm hay làm bậy cũng có ảnh hưởng xấu chung cho toàn thể. Do đó cần phải có một phong trào để chấn hưng và duy trì Dân Khí cả Dân tộc. Dân tộc chúng ta bị điều linh là vì thiếu Tinh thần Liên đới trách nhiệm, do quên Tình Nghĩa Đồng bào. Đây là trọng trách của các vị Lãnh đạo tinh thần cũng như các vị Trí thức mọi ngành. Các vị có cứu được Đời nay mới hy vọng được cứu rồi được chính Mình ở Đời nay, Đời sau và cả Dân tộc nữa.

Các Tôn giáo khác đều có Tinh thần như thế, nhưng phải tìm ra phương cách thích hợp có hệ thống để đem thực hiện vào đời sống hàng ngày mới hữu hiệu.

Nói tóm lại, đây là phương cách Đem Đạo Lý vào Đời rất độc đáo.

I.- Lời kết

Vì vậy mà không có cuộc cách mạng Tâm linh để sửa lại con Người vong Nhân, vong Thân là lỗi lầm to lớn hàng đầu, mọi sự tốt xấu trong xã hội đều do con Người làm ra, làm cách mạng Dân chủ mà quên con Người Nhân chủ thì chỉ làm được cuộc cách mạng Dân chủ vô nền, vì chỉ có con Người Nhân chủ mới có khả năng thực hiện được nền Dân chủ, vì chỉ có những người Nhân chủ mới làm chủ được Đất nước trong mọi lãnh vực . Cớ mê mãi làm cách mạng ngoài xã hội, mà quên chính Mình (vong Thân) và quên con Người (vong Nhân) thì chỉ xây dựng được một nền Dân chủ trên cát, vì mới có Dân mà chưa có Nhân, Dân mà thiếu Nhân thì không thể làm Chủ được, không có khả năng làm Chủ thì chỉ có khả năng làm đầy tớ mà thôi.. Phải phát động một phong trào để cùng nhau vừa học vừa làm hai cuộc cách mạng Tâm linh (Nội Tâm) và Dân chủ (Ngoài Xã hội) cùng một trật. Một nền Dân chủ mà đi được với hai chân thì khó mà bị vấp ngã, vì không để cho mầm Bá đạo, Độc tài chớm nở trong lòng mỗi con dân của Dân tộc, nếu họ biết sống thực sự theo đường Nhân Nghĩa.

Việt Nhân (khác với Nguyễn Việt Nhân)

Xin đọc thêm bài Thăng Bờm của Ông Nguyễn Văn Thành. (8)

(1). Việt Nho

Để giải thích bài trên, chúng tôi dựa theo quan điểm Việt Nho và trình bày theo Tinh thần triết lý An Vi của triết gia Kim Định. Việt Nho là Nho có nguồn gốc từ nếp sống Việt, khác với Hán Nho là thứ Nguyên Nho do Đức Khổng Tử thuật lại từ nền Văn hoá phương Nam mà Hán Nho đã xuyên tạc thành Bá đạo. Việt Nho là Nhân đạo hay là Triết lý Nhân sinh, xin được trình bày một cách khái quát như sau:

Việt Nho là một hệ thống mạch lạc gồm Vũ trụ quan, Nhân sinh quan và một Đạt quan:

I.- Một Vũ trụ quan Động

Nhờ sống trong môi trường Nông nghiệp mà Tổ tiên Việt đã nhận ra Vũ trụ quan động bởi các cặp đối cực như Vợ Chồng, Cái Đục, Mái Trống, nhụy Cái nhụy Đục, các cặp đối cực được tổng quát thành Âm Dương, đó là nguồn sinh sinh hoá của Vũ trụ. Đây là thế giới Hiện tượng tương đối, Vũ trụ này luôn luôn biến đổi không ngừng, nhờ biến đổi nên Tiến hoá, nhờ đạt Thế Quân bình động nên Thái hoà. Nguồn của Thái hoà là tâm linh. Vũ trụ này được vận hành bởi 3 Thiên tắc, đó là : **luật Biến Động, luật Loại tỵ tức Tuồng** nào theo Tập nấy, và **luật Giá sắc** tức là luật Gieo Gặt... , cả ba nặng về luật Tâm linh. Vì đang sống trong thời kỳ sơ khai, lý trí chưa phát triển nên các Định luật khoa học chưa được khám phá.

II.- Một Nhân sinh quan Nhân chủ

1.- **Nền tảng “Thực, Sắc, Diện”** là Thiên tính.

Thực là nhưng nhu yếu và phương thế để trau dồi Chân, Thiện, Mỹ.

Còn **Sắc** là Sắc dục là nền móng của đình để xây nên Tổ ấm cũng là nền tảng của Xã hội an bình.

Diện là Thể Diện là phẩm giá của con Người.

II.- Nội dung: Nhân Chủ, Thái Hòa, Tâm Linh.

1.- **Nhân Chủ** là con Người Tự chủ, không Duy Thiên, Duy Địa cũng không Duy Nhân mà là Nhân Chủ với Tính chất Tự Chủ, Tự Lực, tự Cường, nên có đủ Tam cương: **Nhân, Trí, Dũng**.

2.- **Thái hoà** nhờ cuộc sống biết chấp kỳ lưỡng đoan của các cặp đối cực mà giữ được vị thế quân bình động vừa tiến bộ vừa hoà với Tiết nhịp của Vũ trụ.

3.- **Tâm linh**: Nhờ biết sống theo “ nghịch số chi lý “ Theo Dịch lý: Khi ra sống ở đời thì biết dùng **Suy tư** (suy đi) nặng về Lý trí để khám phá các định luật trong vũ trụ để nâng cao đời sống Vật chất và Tinh thần. Còn con đường ngược chiều khác là **Quy tư** (Nghĩ lại) tức nặng về Tình cảm để cảm nhận nguồn Tình là thứ u linh man mác. Đây là con đường Ra Vào ngược chiều, nhưng phải làm sao cho Tình Lý tương tham, cũng giống như Âm Dương tương thời. Khi xử Lý không được quên Tình, khi xử Tình không thể bỏ Lý, giống Sóng Và Hạt của Ánh sáng không thể tách rời.

III.- Một Đạt quan Phong Lưu

Phong là làn Gió thoảng trên Trời thuộc Thiên, **Lưu** là giòng Nước dưới Suối vắng thuộc Địa. Khi làn gió thoảng tạo nên những làn sóng nhẹ giao thoa lẫn lẫn trên mặt nước tức là Thiên Địa giao hòa. Khi con người có cuộc sống thể hiện hai yếu tố Tình Lý giao thoa như kiểu Thiên Địa chi giao thì đạt trạng thái Thân an Tâm lạc, Tâm hồn được an nhiên tự tại nghĩa là Phong lưu. Đó là nền tảng của hạnh phúc trần gian.

IV.- Cơ cấu: Bộ Huyền số 2 – 3, 5, 9

Ta nên hiểu khi ngôi nhà có nền tảng vững chắc và một floor plan rồi, thì ngôi nhà có thể xây lên cao thấp khác nhau, nhưng không thể sửa đổi được, cũng vậy khi một nền Văn hoá có Cơ cấu thì người ta không thể xuyên tạc Nội dụng được. Vì chưa tìm ra Cơ cấu mà Khổng giáo (Thực ra là Nho giáo) mới bị Nhà Hán xuyên tạc thành thứ Hán Nho bá đạo. Hán Nho là một thứ Tạp pín lù giữa Vương đạo của Nguyên Nho và Bá đạo của Hán Nho. Các Nhà Nho cứ bôn lội trong thứ hỏa mù có nhiều thứ ngược chiều nhau ấy mà không nhận ra, đa số Cha ông chúng ta cứ ký tụng cho giống Tàu tức là thứ Hán Nho có bản chất chiến tranh cướp bóc và bành trướng. Vì đã đánh mất “ Vi ngôn đại Nghĩa “, nên Hán Nho trở thành thứ Nho quê mùa lạc hậu, nên Nho bị vạ ghét lây, khi nói đến Nho là người ta dè bủ, không ngờ rằng thứ đáng khinh khi dè bủ đó là Hán Nho, do sự sự không phân biệt được giữa Hán Nho và Nguyên Nho mà ra. Không hiểu Nho là cốt tuỷ là tinh hoa của đời sống Việt là một sự tổn thất to lớn cho Dân tộc.. Bỏ tình tuỷ

Nho thì Việt chẳng còn gì nữa ngay đến cái tên của mỗi người cũng trở thành vô nghĩa. Nên nhớ Tàu chỉ là người học mượn viết nhờ, nói có sách mách có chứng chứ không phải là lời nói cần! (Xin xem bài Viết “ Vài lời giới thiệu về công trình của Triết gia Kim Định của Việt Nhân)

Số 2

Tức là những cặp đối cực trong vũ trụ tương tác với nhau bởi các trường mà đan kết với nhau tạo nên vạn vật luôn ở trạng thái Quân bình động mà tiến hóa và trường tồn, nghĩa là ở trạng thái Thái hoà.

Các cặp đối cực như Thiên / Địa, Trời / Đất, Tân / Tu, Súc Ly tâm / Súc Quy tâm, Thời gian / Không gian, Vờ / Chồng, Cái / Đục, Mái / Trống, Nhụy Cái / Nhụy Đục, Tinh thần / Vật chất. Tinh / Lý, Số Lễ / số Chấn. . . các cặp đối cực được Nho gia tổng quát thành Âm Dương, mà “:Âm Dương hòa được tôn là lên Đại Đạo, được biểu diễn bằng Thái cực viên đồ với Lưỡng nghi, khi Lưỡng nghi ở trạng thái hoà thì ta gọi là nét Lưỡng nhất. Nét Lưỡng nhất là nét Nhất Quán trong Việt Nho cũng là Văn hoá Việt. Đây là công trình khai quát độc đáo của triết gia Kim Định. Số 2 là nền tảng của Dịch Việt được thai nghén từ nền Văn hoá Hoà bình, tiếp đến Ngọc Long Tại rồi đến vật biểu Kép Tiên Rồng. Người Tàu chỉ hót được cái ngon Dịch với 64 quẻ để bốc phê với Nho Y Lý số, chứ không biết gì nhiều về Triết lý Nhân sinh.

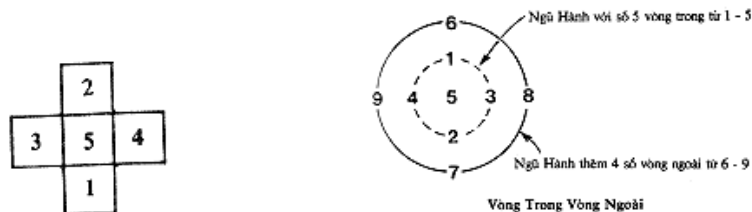
Số 3

1: số Lễ: Trời, 2 số Chấn: Đất, 3: Người. Con Người là tinh hoa của Trời Đất, là một trong Tam tài, là gạch nối giữa Trời và Đất, con Người luôn duy trì được thế Quân bình động giữa hai lực ngược chiều Trời và Đất, nên phải Tự Lực và Tự Cường mới Tự Chủ được, để không bị Trời kéo lên thành Duy Tâm, Đất đè xuống thành Duy Vật. Đây là con người Nhân chủ có khả năng làm chủ Vận hệ Minh, Gia đình mình và Đất nước mình, cha ông chúng ta gọi là Gái đảm Trai hùng, nhờ sống đủ Tam cương : Nhân, Trí, Dũng, mới biết nương theo “Thiên sinh, Địa Dưỡng” để cho “ Nhân hoà “

Số 5

“ Trung hòa cực thịnh hồ Ngũ “ : số 5 ở vị trí Trung cung hành Thổ, có khả năng dung hoá các cặp đối cực để tạo nên thế biến hoá ở trạng thái quân bình động, luôn biến hoá để tiến bộ

Đồ Hình, số độ Ngũ hành, Vòng Trong vòng Ngoài



Hình Ngũ hành Vòng trong : (1, 2, 3, 4, 5). Vòng ngoài (5 6, 7, 8, 9)
 (5+1= 6, 5+2=7, 5+3=8, 5+4=9)

Gậy Thần 9 đốt

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

1, 2, 3, 4, 5 : Vòng sinh là “ Tại Thiên Thành Tượng ”

5, 6, 7, 8, 9: Vòng Thành mới là “ Tại Địa Thành Hình. Cả hai Vòng là Tạo hóa Lư, là nguồn sinh sinh hoá của Vũ trụ.

4	9	2
3	5	7
8	1	6

Việt Tinh Cường

Việt Tinh cương cũng là Lạc Thư, cũng là **Ma trận** (matrix) trong toán học, cộng các số chiều nào cũng bằng 15, do đó mà **nước Văn Lang có 15 bộ**. Trong Lạc Thư số Chẵn và số Lẻ đan kết với nhau mà sinh vạn vật (Xem Lạc Thư Minh triết của Kim Định), cũng giống như Thời –Không- Liên do hai mô căn bản Thời gian đan kết với nhau mà sinh ra vạn vật (Einstein), xem SPACE.com / Warping Space and Time.

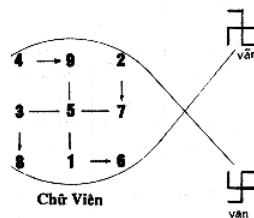
Đồ hình và số độ Việt tinh cương (Từ Vòng Trong vòng Ngoài hoán vị các số thành Việt Tinh cương). Từ Việt tinh cương hoán vị các số cũng như thêm 10 nốt đen vào Hà Đồ rồi kết hợp Hà đồ Lạc thư lại thành Đồ Thư hợp nhất.

Chữ Viên: Văn và Vạn

Chỉ cuộc sống viên mãn tròn đầy, mới gồm cả Văn lẫn Vạn. Viên = Văn + Vạn

Chữ Viên

4	—	9	—	2
3	—	5	—	7
8	—	1	—	6



Văn là Tu thân cho đến độ coi sống chết như nhau (tức đắc Đạo). **Vạn** là toả ra cùng khắp hết đến độ “ Tế thể An bang “, tức là việc thiện việc nghĩa lớn lao hơn hết có thể có ở Đời. Chữ Viên chỉ có ở Việt Nho cũng như ý tưởng Tế thể An bang vậy .

Chữ Văn ☰ Quay theo chiều Tả nhậm: Ngược chiều Kim đồng hồ

4	—	9	—	2
3	—	5	—	4
8				6

Chữ Vạn ☷ Quay theo chiều Hữu nhậm: Cùng chiều kim Đồng hồ .

4		9	—	2
3	—	5	—	4
8	—	1		6

Các số Lê và số Chẵn được phân bố xen kẽ như trên được xoay theo hai chiều Vĩn, Vạn ngược nhau đan kết với nhau, cá biệt hoá mà sinh ra vạn vật (xem Lạc Thư Minh triết. Kim Định).

Việc này làm ta liên tưởng có sự trùng hợp giữa Thời - Không - Liên (Time - Space - Continuum) của Einstein với Lạc Thư của Tổ tiên Việt: số Lê tương ứng với Thời gian và số Chẵn với Không gian.

Minh triết của Lạc Thư là ở chỗ nhận ra thế giới Hiện tượng là Thế giới tương đối, được đan kết bởi các cặp Đối cực như Nhỏ / To, Gần / Xa, Đơn giản / Phức tạp, Thường thường / Phi thường, Trần tục / Siêu việt. . . Do đó người Lạc Việt biết cách Vi Nhân bằng lối bám vào những cái Nhỏ, Gần, Đơn giản, Thường thường, Trần tục . . . mà vươn lên những cái To, Xa, Phức tạp, Phi thường, Siêu Việt ... trong hai lãnh vực: Hoàn thiên mọi việc Làm và hoàn Thiên mọi mối giao liên để sống Hoà với nhau. Đây là lối sống “ Dĩ Hoà vi quý” của nền “ Văn hoá Thái hoà”.

(2) Trích 6 bài thơ của Cụ Nguyễn Bình Khiêm có liên quan đến vấn đề thăng Bờm

(2) Cửa nặng hơn người

Đời này Nhân Nghĩa tựa vàng mười (1),
Cố Cửa thì hơn hết mọi Lời.
Trước đến tay không, nào thốt (2) hỏi,
Sau vào gánh nặng (3), lại vui cười.
Anh anh, chú chú, mừng hơn hơn,
Rượu rượu, chè chè (4), thể tả tơi.
**Người Cửa, lấy cân ta thử nhắc,
Mới hay rằng Cửa nặng hơn Người.**

Bạch Vân Quốc Ngữ Thi Tập - Nguyễn Bình Khiêm

(1) Chú thích: vàng mười. Thứ vàng mười tuổi. Chữ Hán gọi là "thập thành kim", một thứ vàng quý nhất.

Câu thơ có nghĩa đen rất mỉa mai: nhân nghĩa tựa vàng, vàng là nhân nghĩa (ý này chuyển xuống câu 2).

(2) Chú thích: thốt. Tiếng cô, nghĩa: nói năng. Thốt hỏi: ở đây có nghĩa là chào hỏi

(3) Ý chỉ của cái nặng.

(4) Rượu chè.

(3) Giới tham

(Răn người có lòng tham)

Tượng trời (1) âu đã quá đồng cân,
Định cho ai, ắt có phần.
**Muốn vô nhai (2), khôn lẽ được,
Ơn phi phận (3), khá đều phân.
Đủ no hay vậy, xin thông thả,
Sạo sục (4) làm chi, luống nhọc nhằn!
Nếu tham hơn thì phải thiệt,
Hãy ghi lời ấy để mà răn.**

Bạch Vân Quốc Ngữ Thi Tập - Nguyễn Bình Khiêm

(1) Chỉ đồng tiền (được đúc tròn theo tượng trời). Câu này ý nói: đồng tiền được đúc theo tượng trời, ắt cũng cân bằng, không thiên lệch.

(2) Ý nói trong bụng quá tham, không biết thế nào là bờ bến

(3) Ơn huệ vốn không phải phần mình đáng được hưởng

(4) Tiếng cô, nghĩa: nôn nóng, bồn chồn .

(4) **Giới dĩ phú lãng bần**

(Răn người cậy giàu mà coi thường người nghèo)

Kẻ khó thường làm ích kẻ giàu,
Ở thì phải ngẫm, biết nhường nhau,
**Bán kia, chẳng nỡ mua cho rẻ,
Vay nợ, xin đừng lấy lãi đau.**
Bớt nổi sai đời làm độc khổ (1),
Thôi thì đã trả hãy cơ cầu (2).
**Nặng lòng Nhân Nghĩa hay thương khó,
Giàu ấy hầu toan mới được lâu (3).**

(1) Bớt nổi sai đời làm độc khổ, Ngày trước, những nhà giàu chuyên môn làm nghề cho vay lấy lãi, gọi là "chủ nợ", người nghèo khó đi vay, gọi là "con nợ". Nếu đến hạn mà con nợ chưa trả, thì chủ nợ có quyền cho bọn tay sai đến nhà con nợ thúc giục trả nợ, thì chúng giữ đủ mảnh khoẻ độc ác, nào giết gà, đánh chó để ăn, lên giường thờ ông bà ông vải của người ta để ngủ, v.v... Khi chúng ra về, con nợ còn phải có tiền hoặc phẩm vật gì tiền chúng thì mới xong xuôi.

(2) Hãy cơ cầu: hãy còn cơ cầu (ác nghiệt). Ý nói khi con nợ đã trả đủ gốc và lãi rồi, chủ nợ hãy còn yêu sách phải tạ ơn nải chuối, buồng cau, hoặc con gà, quả gạo nếp, thù lợn.

(3) Nặng lòng nhân nghĩa hay thương khó, Giàu ấy hầu toan mới được lâu. Câu 7, 8 ý tác giả khuyên người đời khi đã giàu có rồi, muốn được bền thì phải có lòng nhân nghĩa đối xử với mọi người, đặc biệt là phải thương kẻ nghèo hèn đói khổ. Rõ ràng lời khuyên vẫn bao hàm cái ý chấp nhận trật tự phong kiến, có kẻ giàu người nghèo, vì tác giả không vượt nổi ra ngoài ý thức hệ phong kiến.

(5) **Dại khôn**

**Làm người có Dại mới nên Khôn,
Chớ Dại ngậy si, chớ quá Khôn.
Khôn được ích mình, đừng rẽ Dại,
Dại thì giữ phận chớ tranh Khôn.
Khôn mà hiểm độc là Khôn dại,
Dại vốn hiền lành ấy dại Khôn.
Chớ cậy rằng Khôn khinh kẻ Dại,
Gặp thời, Dại cũng hoá nên Khôn.**

Bạch Vân Quốc Ngữ Thi Tập - Nguyễn Bình Khiêm

(Ở đời Khôn Dại chia hai)

(6) **Dĩ hoà vi quý**

Ở thế, đừng tranh tiếng trượng phu (1),
Làm chi cho có sự đôi co (2).
Đây cây đây Khôn, đây chẳng chịu,
Đấy rằng đây Phải, đấy không thua.
Duật nọ mưa còn đua với **Bạng** (3),
Lươn kia hầu dễ kém chi **Cò** (4)?
Chữ rằng: "**Nhân dĩ hoà vi quý (5)**",
Vô sự thì hơn, kéo phải lo.

Bạch Vân Quốc Ngữ Thi Tập - Nguyễn Bình Khiêm

- (1) Người đàn ông tài giỏi. Ý câu thơ răn người ta ở đời đừng có tranh hơn thua, tranh lấy cái tiếng tài giỏi.
- (2) Tranh cãi giằng co nhau về một việc gì
- (3) Duật nọ mưa còn đua với bạng. Duật: một loài chim nước. Bạng: con trai. Câu này dẫn điển "bạng duật tương tri, ngư ông đắc lợi" trong Chiếu quốc sách: Một hôm, con trai lên bãi cát mở miệng phơi nắng, con cò (duật) đến mổ vào thịt con trai, con trai liền khép vỏ lại, cặp chặt lấy mỏ con cò. Hai con giành nhau mãi, sau bị người chài bắt được cả đôi.
- (4) Lươn kia hầu dễ kém chi cò. Lươn: thân dài, có thể quấn chặt được thân cò. Cò: mỏ dài, có thể mổ vào thịt lươn. Ý nói mỗi bên đều có sở trường để đối địch với nhau.
- (5) Nhân dĩ hoà vi quý. Người ta ở đời nên lấy sự hoà hảo với nhau làm điều cốt yếu.

(7) **Thú Điền viên**

Lọ là Thành thị với Lâm tuyền,
Được thú thì hơn miễn phận bàn.
Bời vụng bắt tài nên kém bạn,
Âu giả vô sự cũng là tiên
Đồ thư một quyển, nhà làm cửa;
Phong nguyệt năm hồ, khách nổi thuyền
Dù nhẩn chê khen, dù miệng thế;
Cơ màu Tạo Hoá mặc tự nhiên.

(8) « Thằng Bờm » : Hình Tượng của Người Việt Nam

Nguyễn văn Thành, Lausanne, Thụy sĩ

Thằng Bờm có cái quạt mo,
Phú Ông xin đổi ba bò chín trâu,
Bờm rằng : Bờm chẳng lấy trâu.
Phú Ông xin đổi một xâu cá mè,
Bờm rằng : Bờm chẳng lấy mè.
Phú Ông xin đổi ba bè gổ lim,
Bờm rằng : Bờm chẳng lấy lim.
Phú Ông xin đổi đôi chim đôi mồi,
Bờm rằng : Bờm chẳng lấy mồi.
Phú Ông xin đổi vắt xôi, Bờm cười.

Để lãnh hội thể thức Tổ tiên và Cha ông chúng ta, qua bài ca dao « Thằng Bờm », đã am tường thế nào về bản sắc và lòng tự tin của con người Việt Nam, trong bài chia sẻ này, tôi xin phác họa một vài nhận xét thô thiển về tâm lý của nhân vật lạ lùng và kỳ diệu này.

Thứ nhất, tên cậu bé là gì ? Bài ca dao không nói tới. Và theo tôi, có lẽ trong những quan hệ tiếp xúc hằng ngày, không mấy người tìm cách gọi tên cậu cho đúng đắn làm gì. Xuyên qua nhãn hiệu « Thằng Bờm », ai ai cũng có thể nhận ra : đó là một đứa con trai, còn mang trên đầu cái bờm tóc, giống như ngàn vạn trẻ em Việt Nam khác. Ngoài phái tính của mình, được mọi người qua lại nhìn thấy, vì chưa được che giấu một cách kỹ càng, theo những kỹ cương của xã hội, cậu con trai này chắc hẳn còn ở trong một vị trí « vô danh tiểu tốt ». Cậu chưa thể có một chức vị, hay giá trị xã hội nào, khả dĩ đòi hỏi mọi người trong khóm phường phải cất mũ cúi chào, hay là xưng hô theo đúng lễ nghĩa thưa, dạ, xin vâng...

Xuyên qua những tục lệ ăn nói, xưng hô của người Việt Nam, một cách đặc biệt vào những cơ hội chính thức như kỵ giỗ, đám đình, liên hoan... gọi ai là « thằng » có nghĩa là khinh thị, coi thường người ấy. Thằng ấy là « đồ » ăn trộm, ăn cướp, mất dạy, vô lương tâm.

Tuy nhiên, theo thiên ý của tôi, trong ngữ cảnh hoặc mạch văn của bài ca dao này, « Thằng Bờm » chưa làm gì tai tiếng về mặt luân thường, để bị khinh chê và đánh giá một cách tồi tệ như vậy. « Thằng » ở đây chỉ muốn xác định rằng : hẳn chỉ là thằng con trai, trên dưới chừng mười tuổi, chưa có kiến thức gì bao nhiêu, đang ngày ngày chạy chơi loanh quanh đầu làng, xó chợ. Có nhiều khi, hẳn còn ở thể trạng « trống không, trần truồng », nhất là vào những ngày nóng ẩm. Trong những lúc như vậy, hẳn chỉ có vồn vện

một chiếc mũ trên đầu, để tránh nắng mưa, cảm cúm. Đương khi đó, đáng lý, nó cần có những mảnh vải khác, để che đậy những « chỗ » cần che đậy một cách kín đáo hơn.

Thứ hai, Thăng Bờm đã làm được gì, về mặt làm người ?

Theo bài ca dao, chắc hẳn nó đã có khả năng tiếp cận những phương tiện như dao và kéo. Nó đã được cha mẹ cho phép sử dụng những đồ dùng nguy hiểm này. Tuy nhiên, vì « chơi dao có ngày đứt tay », cho nên Thăng Bờm không chơi dao. Nó biết dùng dao, cắt mo cau làm quạt, vào những ngày hè oi bức, khó chịu. Cụm từ « Thăng Bờm có cái quạt mo » cho chúng ta nhận biết rằng : hẳn đã có khả năng làm chủ, tuy dù còn rất hạn chế. Chính nó là tác giả đã làm nên chiếc quạt mo. Hẳn thực, nếu ai khác đã làm cho nó, nó không thể hãnh diện và tự hào về sở hữu do mình làm ra như vậy. Của do mình làm ra mới có khả năng xác định giá trị đích thực của Thăng Bờm.

Thứ ba, ở giữa khóm phùng và xã hội, Thăng Bờm chưa thể nào đảm nhiệm những vai trò quan trọng.

Thế nhưng, trong quan hệ tiếp xúc và trao đổi, giữa nó với « Phú Ông » :

« Nực cười, châu châu đá voi,

« Tưởng rằng châu ngã, ai dè voi nghiêng ».

Hẳn thực, trước mặt của Phú Ông, mọi người lớn bé đều có thái độ cung kính, cất nón cất mũ, lễ cúi chào. Khi có chuyện cần vay mượn, hỏi han... người bình dân thường phải đến tận nhà, để chờ đợi được tiếp kiến. Thông thường, trong các làng mạc Việt Nam, tuy dù không đảm nhận những chức vụ chính thức, Phú Ông vẫn luôn luôn có chức vị, trong những nơi công cộng, như đình, chùa, lăng, miếu, hoặc trên các con đường cái quan, nơi qua lại của mọi người.

Thế mà ở đây, với Thăng Bờm, Phú Ông phải « xin đổi ». Quan hệ hàng ngang và quan hệ qua lại hai chiều diễn tả tầm quan trọng và vị trí bề thế của cậu con trai đang làm chủ nhân của cái quạt mo. Không còn bị khinh khi, coi thường, Thăng Bờm đã trở nên một chủ thể trao đổi, một đối nhân có lời ăn, tiếng nói ngang hàng với Phú Ông, trước đôi mắt chứng kiến của mọi người có mặt.

Thứ bốn, trong thể thức trao đổi qua lại hai chiều, Thăng Bờm càng tỏ ra là một « con người » đích thực, đứng đắn. Khi trao đổi, Bờm không còn được gọi là « Thăng ». Nó trở nên một « chủ thể, có nhân cách vững mạnh, với những giá trị tự lập và tự do. Trên bình diện ý thức, nó phơi bày ra ngoài một cách tự nhiên, những khả năng « biết mình, biết người » : Tôi có thể CHO cái gì. Và ngược lại, tôi muốn NHẬN cái gì. Trong quan hệ tiếp xúc và thông đạt, Bờm vừa biết lắng nghe Tình. Vừa biết coi trọng Lý.

Ngoài ra, khả năng từ chối, được lặp đi lặp lại bốn lần « Bờm rằng Bờm chẳng... », khẳng định một cách rõ nét, ý chí tự quyết và tư cách « tri túc » của cậu con trai này. Trước tài sản, lương thực, nhà cửa và thú vui, được biểu hiện trong bốn hình tượng, là « trâu bò, cá mè, gỗ lim và chim đôi môi », thái độ kiên định của Bờm là « VÔ TRƯỚC », có nghĩa là không tham lam, ham hố, choáng váng và loạn động, trước những hào nhoáng bên ngoài của vật chất và giàu sang. Bờm không đuổi bắt những nhu cầu giả tạo. Thái độ vô trước cho phép Bờm có khả năng buông xả hoàn toàn, chỉ bám trụ vào chính giây phút hiện tại mà thôi. Chọn lựa cơ bản của Bờm là đời sống Hạnh Phúc và An Lạc, được diễn tả trong Nụ Cười của Bồ Tát Di Lạc. Không một ai, không điều gì, không một trở ngại nào... có thể làm khô héo đóa hoa nụ cười tươi mát ấy.

Để trao đổi chiếc quạt mo của mình, Bờm chỉ chọn lựa một vắt xôi mà thôi. Nhưng vắt xôi có một sức nặng như thế nào, so với ba bò chín trâu, một lực lượng sản xuất rất to lớn ?

Một xâu cá mè có thể nuôi sống , hằng tuần hằng tháng, một khẩu phần ở thôn quê.

Một bè gỗ lim có giá trị tương đương với một căn nhà khang trang, kiên cố.

Đôi chim đôi mồi có thể tạo nên những thú vui, trong địa hạt săn bắn, tiêu khiển.

Về mặt vật chất và tiện nghi xã hội, vắt xôi không có giá trị ngang bằng bốn tư liệu trên đây. Thế nhưng, những sản phẩm ấy có thể mang đến được cho Bờm, một vài phút giây làm Bờm Tát An Lạc không ?

Trên bình diện khôn ngoan thông thường hay là trong địa hạt hoàn toàn duy lý, thái độ chọn lựa của Bờm có lẽ sẽ bị rất nhiều người trong chúng ta chê cười, phê phán, đánh giá là ngu dại, ngây ngô, « ăn chưa no lo chưa tới ».

Tuy nhiên, trong địa hạt quan hệ giữa người với người, bài học của Bờm đáng được tất cả chúng ta lưu tâm và ghi nhận một cách đứng đắn. Quan hệ chỉ thành tựu một cách hài hòa, tốt đẹp và lâu bền, khi hai đối nhân trao đổi không tìm cách thủ lợi, kéo phần thắng về mình, mặc dù hoàn cảnh bên ngoài có thể cung ứng những điều kiện thuận lợi, cho phép thực hiện những ý đồ ấy.

Trước sau như một, trong suốt tiến trình trao đổi, tiếp xúc qua lại, Bờm không chơi trò KHÔN DẠI. Bờm không lợi dụng và lạm dụng kẻ hở, chỗ sơ ý của đối phương, hay là thể thức đánh giá sai lầm của họ, vì bất cứ lý do gì. Một cách đơn phương, Bờm tôn trọng cán cân thăng bằng, giữa cho và nhận, trong lễ lới xử thế và trao đổi. Một cách sáng suốt và với lập trường kiên định, Bờm đã biết chọn lựa đối tượng khả dĩ thỏa mãn nhu cầu của mình. Duy vắt xôi mới có giá trị tương đương cân bằng với cái quạt mo, do chính tay Bờm làm ra.

Trong cách chọn lựa và quyết định của Bờm, nếu chúng ta không đưa đòi phương thức duy lý cực đoan, do Descartes chủ trương và khởi xướng, chúng ta sẽ mở mắt bừng sáng, nhận ra sức mạnh nội tâm của một con người khôn ngoan, vừa có tình, vừa có lý. Có tình, vì Bờm đã toát ra chất người đích thực, trong cách cư xử, đãi ngộ và tiếp xúc với một con người giống như mình. Có lý, vì Bờm đã có thái độ rõ ràng, sáng suốt về nhu cầu và nguyện vọng của mình. Trong quan hệ với Phú Ông, nguyện vọng ấy được ghi nhận, lắng nghe, đáp ứng và thỏa mãn.

Kết quả cuối cùng là Phú Ông vẫn tiếp tục làm phú ông. Vẫn giàu có và được tôn trọng, trong phường khóm. Không một ai, không vì một lý do gì, có thể gọi Phú Ông là thằng. Khi tiếp xúc với Bờm, Phú Ông không thua cuộc, trong một ván cờ rủi may được và mất, hơn và thua.

Cái thay đổi lớn lao và kỳ vĩ đã xảy ra trong con người của Bờm : đó là thái độ « Bờm cười ». Hạnh phúc là gia tài và gia sản trên con đường tìm kiếm của Bờm. Gia sản này còn quan trọng và quý hóa gấp bội lần, so với tình trạng giàu sang, phú quý vật chất.

Thêm vào đó, sau lần tiếp xúc và trao đổi với Phú Ông, Bờm có một căn cước mới. Bờm trở thành một tên tuổi bất diệt, trong nền văn hóa của dân tộc Việt Nam. Từ một ông già, bà lão đến một em bé vừa tròm trèm, thỏ thẻ học nói tiếng Mẹ Đẻ, ai ai cũng ghi lòng tạc dạ về bài học bất diệt và bất hủ này. Chính Bờm đã trở nên một người anh em rất thân thương và bất tử, trong lòng Đất Nước Việt Nam, từ Aùi Nam Quan cho đến Mũi Cà Mau.

Ai là tác giả của bài ca dao « Thăng Bờm » này ?

Chúng ta không thể và không cần biết tên tuổi. Tác giả là Tổ Tiên, Cha Ông chúng ta, từ đời Lý, đời Trần. Có khi còn sớm hơn.

Tổ Tiên, Cha Ông, qua bài ca dao vắn gọn, với mười câu thơ lục bát, đã trở trăn lại một hình tượng « Người Việt Nam », cho con cái, cháu chắt và hậu thế, từ đời này qua đời khác. « Thăng Bờm » đã mặc khải mình như một con người, có ý thức rất tinh vi, bén nhạy và sáng suốt về mình và về người anh chị em đồng bào, trong lòng Đất Nước và Quê Hương.

Căn cước của BỜM bao gồm những điểm chính yếu sau đây :

1- « Thăng Bờm » có khả năng từ chối, nói « Không », để khẳng định bản sắc khác biệt của mình : Tôi khác và tôi có quyền khác, đối với những người đang tiếp xúc với tôi.

2- « Thăng Bờm » không một lần chơi trò làm con kỳ không, uốn mình và luồn cúi, theo màu sắc của người đối diện, mặc dù người ấy là Phú Ông, có tiền tài, địa vị và chức tước. Và nhất là khi Phú Ông tỏ ra đại lượng, muôn bao che, ban phát, viện trợ và cứu vãn, với những chiêu bài « bốn phận quốc tế, tình anh em bốn biển một nhà, nhân nghĩa đại đồng vô biên cương ». Trước sức quyến rũ của Phú Ông, mặc dù rất chân thành, « Thăng Bờm » không đánh mất bản sắc của mình. Bờm biết từ chối. Bờm có nội lực, để nói Không. Bờm có khả năng đánh giá và chọn lựa, tùy vào những chuẩn mực thích ứng với thực tế của Quê Hương và anh chị em đồng bào.

3- « Thăng Bờm » có ý thức rõ ràng và trong sáng về thực chất và thực hữu của mình. Bờm có khả năng trả lời : Tôi là ai ? Tôi biết làm gì ? Tôi có thể cho gì ? Tôi muốn nhận lại điều nào ? Giới hạn mà người khác không thể vượt qua, bao gồm những tiêu chuẩn cụ thể và khách quan nào, khi trao đổi và tiếp xúc với tôi ?

4- Mặc dù bị gọi là « thăng », mang tên là « Bờm », « Thăng Bờm » vẫn an nhiên, tự tại. Không quan trọng hóa. Không cường điệu một vài chi tiết nhỏ nhặt. Đàng khác, Bờm không bị kích thích như một đối vật, hoàn toàn chịu ảnh hưởng của ngoại cảnh. Một vài từ ngữ, nhãn hiệu, cho dù có vẻ khiêu khích, thách thức...không làm cho Bờm động tâm, nổi sóng gió, bị ngụp lặn trong những xúc động tức tối, giận hờn.

5- « Thăng Bờm » không đuổi bắt, một cách vô vọng, những gì thoát khỏi khả lực hiện thực của mình. Trái lại, Bờm hãnh diện và bằng lòng về kết quả, do chính bàn tay mình tạo nên. « Tri túc » có nghĩa là biết mình cần gì, thấy mình giàu có ở chỗ nào, có khả năng dừng lại ở một biên giới nào...

6- « Thăng Bờm » không dùng dao, để chơi trò bạo động, xung đột, hận thù, chiến tranh. Đó là những trò chơi « có ngày đứt tay », nghĩa là trở lại gây tang tóc cho da thịt, anh chị em đồng bào của mình, sau những chiến công oanh liệt « tiêu diệt và uống máu quân thù ». Quen thói chém giết, chúng ta có thể trở nên những tên đồ tể, đào hầm chôn sống người anh chị em, như Trần Thủ Độ đã làm với tôn thất Nhà Họ Lý. Thay vào đó, « Thăng Bờm » biết dùng dao, để sáng tạo, biến mo cau thành quạt mát cho mình và cho anh chị em hai bên cạnh. Sáng tạo như vậy là « Biến Không thành Có ». Biến bản thân mình còn tầm thường như mo cau, thành dụng cụ tạo khí mát, cho người đồng hương, đồng loại. Nói khác đi, « Thăng Bờm » là hình tượng của mỗi người Việt Nam, luôn luôn ý thức mình là « con Rồng, cháu Tiên », mang hai dòng máu Trời và Biển, trong quả tim của mình.

Cho nên, động lực thúc đẩy mỗi người Việt Nam đi tới, vượt qua mọi chướng ngại, là sứ điệp « trở thành Gió » :

« Tôi muốn hóa thân thành Gió, thổi ào ạt khắp Non Sông. Dập tắt những ngọn lửa nồng của Chiến Tranh, Hận Thù và Thiên Kiến.

« Tôi muốn hóa thân thành Gió, mang hơi mát cho mọi anh chị em Đồng bào. Không phân biệt giàu nghèo. Không kỳ thị tôn giáo. Không chia rẽ Bắc Trung Nam.

« Tôi muốn hóa thân thành Gió, mang an lạc, cho lòng người đau khổ. Mang ủi an cho tâm hồn cô quạnh. Mang đường đi cho những ai đang phân vân, rối loạn, trước những ngã ba đường của lịch sử. »

Gió ấy đến từ Trời Xanh của Bà Âu Cơ. Gió ấy thổi về, từ lòng Biển Khơi của Lạc Long Quân.

7- Sau cùng, trong quan hệ với Phú Ông, cho dù đó là người Pháp, người Mỹ, người Nga hay Trung Quốc... « Thăng Bờm » không sụp lạy, ngửa tay xin trâu bò, súng ống, bom đạn. Đẳng khác, khi bị từ chối, Bờm cũng không gọi họ là thằng Tây, thằng Tàu hay là thằng Mỹ và thằng Nga . Chúng ta phát huy và nuôi dưỡng quan hệ hài hòa với mọi người. Khi họ cho, chúng ta nhận. Nhưng chúng ta cũng có khả năng cho lại những quà tặng tâm linh, những nụ cười an lạc, những vòng tay thân mật đón tiếp, những quang cảnh của một Đất Nước Thanh Bình.

Nói tóm lại, « Thăng Bờm » đang đưa tay chỉ hướng, để cho mỗi người anh chị em Việt Nam của mình có khả năng tìm đường bước tới. Với tất cả niềm tự hào và tự tin, chúng ta hãy cùng nhau dần bước, làm đẹp Quê Hương và xây dựng cuộc đời :

« Từng bước đi, đường Non Sông diệu vợi,
« Quyết ấn mạnh dấu chân con người mới,
« Lo băng bó vết thương còn lở lói,
« Gieo An Lạc vào lòng ai mòn mỏi,
« Ngày ngày cru mang Biển Trời cao cả,
« Thổi Gió Mát, biến đời thành phép lạ ».

Nguyễn Văn Thành

Mùa Xuân 2004